

KẾT QUẢ

Học tập môn GDQP-AN sinh viên Trường Đại học Duy Tân Đà Nẵng Khóa K20 hệ đại học, cao đẳng

(Khóa học từ ngày 08/6/2015 đến ngày 27/6/2015)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TQS ngày tháng 8 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Quân Sự)

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		NĂM SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				TB	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB	CC	KT	Thi	TB			
1	2010514031	Võ Thị Hoàng	Anh	19/08/1995	K20YCD	9.0	7.0	5.0	6.6	9.0	7.0	5.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
2	2010517499	Phan Thị Thái	Bình	27/11/1996	K20YCD	9.0	7.0	5.0	6.6	9.0	7.0	5.0	6.6	8.0	8.0	7.0	7.5	6.9	TBK	
3	2010517195	Nguyễn Thị	Châu	10/05/1996	K20YCD	9.0	7.0	5.0	6.6	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	6.8	TBK	
4	2010516664	Đoàn Thị Anh	Đào	01/08/1996	K20YCD	8.0	7.0	5.0	6.3	9.0	7.0	6.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K	
5	2011516517	Lê Anh	Đức	29/07/1996	K20YCD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	6.0	7.0	6.5	TBK	
6	2010514578	Hồ Thị Ánh	Dương	11/11/1996	K20YCD	9.0	7.0	5.0	6.6	9.0	7.0	6.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
7	2010516265	Lê Thị Mỹ	Duyên	23/07/1996	K20YCD	9.0	7.0	5.0	6.6	9.0	7.0	5.0	6.6	8.0	8.0	7.0	7.5	6.9	TBK	
8	2010515726	Trần Thị Thu	Giang	20/11/1994	K20YCD	9.0	7.0	6.0	7.1	9.0	7.0	5.0	6.6	8.0	5.0	7.0	6.9	6.9	TBK	
9	2010518254	Trần Thị	Hà	27/01/1996	K20YCD	8.0	7.0	5.0	6.3	9.0	7.0	6.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK	
10	2010514382	Dương Thị	Hiền	07/04/1996	K20YCD	9.0	7.0	5.0	6.6	9.0	7.0	6.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
11	2010518351	Trịnh Thị Thu	Hường	03/03/1996	K20YCD	9.0	7.0	6.0	7.1	9.0	7.0	6.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
12	2010516516	Hồ Thị Thùy	Linh	02/02/1996	K20YCD	9.0	6.0	5.0	6.4	9.0	7.0	5.0	6.6	8.0	5.0	7.0	6.9	6.6	TBK	
13	2010515722	Lê Thị Kiều	Loan	12/02/1996	K20YCD	9.0	7.0	5.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK	
14	2010517544	Hồ Thị	Mai	15/08/1991	K20YCD	9.0	6.0	5.0	6.4	9.0	7.0	6.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
15	2010513372	Nguyễn Thị	Nghĩa	02/12/1994	K20YCD	9.0	6.0	5.0	6.4	9.0	7.0	6.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
16	2010516934	H Bèo	Niê	01/10/1996	K20YCD	8.0	6.0	7.0	7.1	9.0	7.0	7.0	7.6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
17	2010516726	Võ Ngọc Hải	Oanh	18/04/1995	K20YCD	8.0	7.0	6.0	6.8	9.0	7.0	5.0	6.6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K	
18	2010515654	Đào Thị	Phương	05/02/1996	K20YCD	8.0	7.0	6.0	6.8	9.0	7.0	5.0	6.6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K	
19	1910517582	Nguyễn Phương	Thảo	08/07/1995	K20YCD	9.0	6.0	6.0	6.9	9.0	7.0	6.0	7.1	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	K	
20	2010513992	Lê Hoài Minh	Thảo	31/01/1995	K20YCD	8.0	7.0	5.0	6.3	9.0	6.0	6.0	6.9	8.0	8.0	7.0	7.5	6.9	TBK	
21	2010514866	Vân Thị Thu	Thảo	02/04/1996	K20YCD	9.0	6.0	5.0	6.4	9.0	7.0	6.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	6.9	TBK	
22	2011518295	Lâm Trần Quang	Thiện	19/08/1996	K20YCD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	8.0	7.4	6.8	TBK	
23	2010517461	Trần Thị Thùy	Trang	03/11/1996	K20YCD	9.0	7.0	5.0	6.6	9.0	6.0	6.0	6.9	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K	
24	2010516843	Nguyễn Thị	Trinh	12/03/1996	K20YCD	9.0	7.0	5.0	6.6	9.0	7.0	6.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
25	2011513883	Đào Hữu	Trung	18/01/1995	K20YCD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	6.4	TBK	
26	2010517113	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	20/01/1996	K20YCD	9.0	7.0	5.0	6.6	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	6.0	7.0	6.6	TBK	
27	2011318248	Nguyễn Tuấn	Cánh	29/07/1995	K20NCD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
28	2010314637	Trần Thị Ngọc	Diệp	25/07/1995	K20NCD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
29	2010310788	Phan Thị Mỹ	Duyên	23/11/1996	K20NCD	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
30	2011314817	Cao Văn	Hân	20/04/1996	K20NCD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	8.0	8.0	7.8	K	
31	2010317593	Đoàn Xuân	Hoa	14/10/1996	K20NCD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
32	2010314887	Lê Thị Ngọc	Lan	18/05/1996	K20NCD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	8.0	7.0	7.5	6.9	TBK	
33	2010317487	Hà Mỹ	Linh	20/12/1996	K20NCD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
34	2010317580	Phạm Thị Hồng	Mận	01/06/1996	K20NCD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
35	2010314268	Đặng Thị Thu	Nâu	05/07/1995	K20NCD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	7.3	K	
36	1810223794	Phạm Thị Phúc	Nguyễn	13/10/1995	K20NCD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.2	K	
37	2010314989	Huỳnh Thị Ý	Nhi	03/05/1996	K20NCD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	K	
38	2010317715	Lê Thị Quỳnh	Nhi	28/06/1996	K20NCD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.5	TBK	
39	2010314774	Trần Đặng Hoàng	Nhung	22/03/1995	K20NCD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
40	2011317377	Huỳnh Thanh	Quân	07/11/1996	K20NCD	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K	
41	2011318022	Nguyễn Tiến	Thành	04/04/1996	K20NCD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
42	2010316609	Nguyễn Mai	Thương	10/10/1996	K20NCD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
43	2010313763	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	13/05/1995	K20NCD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
44	191037648	Trần Thị Cẩm	Tiếp	01/01/1995	K20NCD	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	K	
45	2010318225	Trần Hoàng Thảo	Uyên	20/05/1995	K20NCD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	6.0	7.0	7.1	6.6	TBK	
46	2011116440	Lê Triều	Anh	11/09/1996	K20TCD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	8.0	7.4	6.5	TBK	
47	2010114978	Huỳnh Thị Thùy	Dung	21/11/1996	K20TCD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	8.0	7.4	6.9	TBK	
48	2011114300	Nguyễn Văn Trường	Giang	05/08/1994	K20TCD	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	7.5	K	
49	2011126120	Trần Khánh	Hưng	11/05/1996	K20TCD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	5.0	8.0	7.4	6.6	TBK	
50	2011116001	Đỗ Phú	Khoa	30/10/1995	K20TCD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	8.0	7.6	6.9	TBK	
51	2010212756	Nguyễn Trọng	Nhân	09/09/1996	K20TCD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	5.0	8.0	7.1	6.8	TBK	

52	2011620534	Bùi Xuân	Phú	12/10/1996	K20TCD					8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	6.0	6.0	6.3		KĐĐK	
53	2011111005	Trần Duy	Tĩnh	24/03/1996	K20TCD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	6.0	8.0	7.6	6.8	TBK	
54	2011115641	Đỗ Võ Đức	Trọng	29/10/1996	K20TCD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	8.0	7.4	6.5	TBK	
55	2010113016	Nguyễn Thanh	Tùng	27/12/1996	K20TCD	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	6.0	8.0	7.3	7.2	K	
56	2010112962	Lê Đức	Châu	18/08/1996	K20CMU-TCD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	6.5	TBK	
57	2011116056	Nguyễn Hải	Cường	17/09/1995	K20CMU-TCD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	5.0	6.0	6.4	6.3	TBK	
58	2011117349	Lê Ngọc	Duy	25/10/1995	K20CMU-TCD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	5.0	6.0	6.4	6.5	TBK	
59	2011116160	Dương Đông	Long	06/12/1996	K20CMU-TCD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.1	K	
60	2011114829	Trần Vũ Thanh	Sơn	04/11/1996	K20CMU-TCD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK	
61	2011348364	Đỗ Thân Minh	Thắng	19/12/1996	K20CMU-TCD									6.0	7.0	6.0	6.2		KĐĐK	
62	2011340810	Ngô Minh	Toàn	05/05/1996	K20CMU-TCD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	5.0	8.0	7.4	6.6	TBK	
63	2011117277	Phan Lê Minh	Trí	20/08/1995	K20CMU-TCD					8.0	6.0	6.0	6.6						KĐĐK	
64	2011117267	Phan Phước	Vững	30/04/1996	K20CMU-TCD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	6.9	TBK	
65	2010715892	Phan Vũ Thùy	Duyên	20/11/1996	K20DCD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	5.0	7.0	6.9	6.6	TBK	
66	2010714596	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	20/08/1996	K20DCD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	6.0	6.4	6.7	TBK	
67	2010714822	Ngô Thị Thu	Hiền	07/12/1996	K20DCD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	5.0	7.0	6.9	6.8	TBK	
68	2010713000	Phan Thị Xuân	Hoàng	15/03/1995	K20DCD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	6.0	6.4	6.5	TBK	
69	2011713574	Lê Văn	Hùng	15/08/1996	K20DCD	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	7.1	K	
70	2011233795	Đặng Trung	Hữu	27/09/1995	K20DCD	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	K	
71	2011713955	Trần Hữu Gia	Huy	06/07/1995	K20DCD	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	7.1	K	
72	2010715037	Trần Thị Hồng	Ký	01/01/1996	K20DCD	8.0	7.0	9.0	8.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
73	2010714492	Võ Lê Tường	Linh	18/05/1996	K20DCD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K	
74	2010715963	Tân Thị Minh	Nguyệt	15/01/1996	K20DCD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	6.0	6.6	6.8	TBK	
75	2010715776	Mai Triều	Nhi	29/03/1996	K20DCD	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	6.0	6.6	7.1	K	
76	2010716617	Võ Ngọc Ý	Nhi	27/10/1996	K20DCD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	8.0	8.0	7.4	K	
77	2010717135	Đinh Thị Quỳnh	Phương	03/04/1996	K20DCD	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	6.0	6.4	6.7	TBK	
78	2010715642	Nguyễn Thị Bảo	Quyên	09/04/1996	K20DCD	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.2	K	
79	1911117154	Trần Nguyên	Thành	15/8/1995	K20DCD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	5.0	7.0	6.9	6.6	TBK	
80	2010714988	Lê Thị Như	Thảo	26/02/1995	K20DCD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	6.0	6.6	6.7	TBK	
81	2010713700	Dương Anh	Thị	22/12/1995	K20DCD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK	
82	2010716437	Phan Thị Hoài	Thương	13/05/1996	K20DCD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	6.0	6.4	6.4	TBK	
83	2010713757	Lê Thị Ngọc	Thùy	05/10/1995	K20DCD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	5.0	6.0	6.4	6.6	TBK	
84	2010214297	Phạm Thị Bích	Thủy	25/03/1996	K20DCD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	6.0	7.0	6.9	TBK	
85	2011714692	Nguyễn Phước	Toàn	14/09/1996	K20DCD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
86	2010516758	Hà Thị Như	Trúc	25/07/1996	K20DCD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
87	2011114886	Vương Nhật	Vỹ	07/05/1996	K20DCD					8.0	6.0	7.0	7.1						KĐĐK	
88	2010714687	Nguyễn Thị	Xiêm	22/04/1996	K20DCD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	5.0	7.0	6.9	6.9	TBK	
89	1821211963	Võ Gia	Bảo	15/7/1993	K20PSU-DCD	8.0	5.0	5.0	5.9					8.0	5.0	6.0	6.4		KĐĐK	
90	2010717222	Phạm Kim	Hà	23/04/1996	K20PSU-DCD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	6.7	TBK	
91	2011717271	Dương Công	Hải	27/10/1996	K20PSU-DCD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
92	2010714470	Nguyễn Thị Thanh	Mai	18/11/1996	K20PSU-DCD	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	6.9	TBK	
93	2010718088	Nguyễn Thùy Trà	My	12/01/1995	K20PSU-DCD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
94	2011716353	Bùi Văn Trọng	Nghĩa	26/04/1996	K20PSU-DCD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
95	2010340895	Đào Thiên	Nhi	25/03/1996	K20PSU-DCD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	
96	2010714396	Nguyễn Đàm Yến	Nhi	23/04/1996	K20PSU-DCD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	6.5	TBK	
97	2010713505	Phan Thị	Phú	20/03/1996	K20PSU-DCD	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K	
98	2010713176	Nguyễn Hoàng	Phúc	07/10/1996	K20PSU-DCD					8.0	6.0	6.0	6.6	6.0	6.0	7.0	6.5		KĐĐK	
99	2011348328	Dương Văn	Quốc	08/03/1991	K20PSU-DCD	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	5.0	7.0	6.9	6.8	TBK	
100	1910237763	Phan Quỳnh	Tiên	11/11/1995	K20PSU-DCD	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	6.0	8.0	7.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.3	K	
101	2011714641	Nguyễn Thành	Tín	24/01/1996	K20PSU-DCD	8.0	7.0	6.0	6.8					8.0	7.0	6.0	6.8		KĐĐK	
102	2010717836	Mai Huyền	Trang	19/08/1995	K20PSU-DCD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
103	2011714595	Xa Thanh	Tú	06/11/1996	K20PSU-DCD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	5.0	7.0	6.9	6.5	TBK	
104	2011710961	Nguyễn Anh	Tuấn	26/08/1996	K20PSU-DCD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.1	K	
105	2010346622	Nguyễn Thị Thanh	Vinh	07/02/1995	K20PSU-DCD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K	
106	2011128497	Phan Văn	Hải	14/04/1996	K20ECD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
107	2011126164	Lê Minh	Hoàng	01/02/1996	K20ECD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	6.5	TBK	
108	2011126730	Đỗ Văn	Nho	26/09/1996	K20ECD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	7.0	6.9	6.4	TBK	
109	2011128071	Phan Duy	Quang	16/04/1995	K20ECD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	6.0	6.4	6.7	TBK	
110	2011125864	Nguyễn Quang	Vinh	17/05/1996	K20ECD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
111	2010417512	Lê Thùy Ngọc	Hạnh	28/10/1996	K20ACD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	5.0	6.0	6.4	6.6	TBK	

112	2011112815	Hồ Việt	Quang	07/10/1996	K20ACD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	6.0	6.4	6.5	TBK	
113	2010216705	Thái Thị Huyền	Trang	25/09/1996	K20KCD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.5	TBK	
114	2010216770	Huỳnh Thị Thu	Hương	02/08/1996	K20KCD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
115	2010217576	Dương Thị Ngọc	Loan	18/08/1996	K20KCD	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK	
116	2011214500	Nguyễn Anh	Duy	07/01/1996	K20KCD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	8.0	7.8	7.1	K	
117	2011214874	Lương Văn Thanh	Tiến	14/03/1996	K20KCD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
118	2011215880	Trần Quốc	Thịnh	10/09/1996	K20KCD	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	6.0	6.6	6.8	TBK	
119	2011215942	Đinh Xuân	Đức	18/09/1993	K20KCD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
120	2011216082	Lê Phùng Quang	Doãn	20/10/1996	K20KCD	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K	
121	1910237758	Đặng Lưu Như	Minh	17/10/1995	K20KCD	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
122	2010514378	Hồ Thị	Thanh	14/09/1996	K20MCD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
123	2010624127	Nguyễn Thị Thu	Hằng	01/01/1995	K20MCD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.5	TBK	
124	2010625539	Nguyễn Thị Khánh	Ly	15/05/1996	K20MCD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	7.1	K	
125	2010628147	Võ Thị Hồng	Liên	06/01/1996	K20MCD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.5	TBK	
126	2010628170	Đoàn Hồng Nhật	Hằng	15/01/1995	K20MCD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
127	2011348146	Hoàng Công	Minh	27/05/1996	K20MCD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
128	2011624514	Lê Minh	Thiện	23/10/1996	K20MCD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	6.8	TBK	
129	2011625541	Đặng Nguyễn Hữu	Vỹ	19/05/1996	K20MCD	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
130	2011626742	Phạm Văn Hữu	Tiến	05/09/1996	K20MCD	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	8.0	7.6	7.1	K	
131	2011627040	Dương Bá Hoàng	Long	22/09/1996	K20MCD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	6.8	TBK	
132	2011627043	Nguyễn Tuấn	Anh	11/07/1995	K20MCD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	8.0	7.6	6.8	TBK	
133	2011628313	Nguyễn Văn	Chung	10/12/1995	K20MCD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
134	2011628477	Phạm Xuân	Hòa	02/11/1996	K20MCD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.5	TBK	
135	2011620940	Nguyễn Trọng	Cường	02/12/1996	K20MCD									7.0	8.0	7.0	7.2		KĐĐK	
136	2010213302	Quảng Ngọc Thanh	Thúy	13/11/1996	K20BCD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
137	2010232974	Nguyễn Gia	Huy	01/08/1996	K20BCD	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	8.0	7.6	7.3	K	
138	2010234977	Võ Thị Quỳnh	Nhi	20/02/1996	K20BCD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK	
139	2010235985	Hoàng Như	Quỳnh	26/10/1996	K20BCD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	6.7	TBK	
140	2011238321	Nguyễn Trần Anh	Sang	17/02/1996	K20BCD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	6.0	6.4	6.5	TBK	
141	1911237797	Bảo	Hoàng	08/01/1995	K20BCD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
142	2011226272	Nguyễn Lê Văn	Khánh	19/09/1996	K20QCD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	7.3	K	
143	2011226883	Lưu Văn	Tài	01/07/1996	K20QCD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	K	
144	2010232979	Trần Vĩnh Bảo	Vy	10/06/1995	K20QCD	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	8.0	7.6	7.5	K	
145	2010345547	Ngô Đỗ Quỳnh	Nhung	09/06/1996	K20VCD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	6.7	TBK	
146	2010345557	Hoàng Thị Thanh	Nhàn	10/09/1996	K20VCD	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	6.9	TBK	
147	2010345559	Lê Thảo	Linh	14/12/1996	K20VCD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
148	2010345563	Nguyễn Hồ Băng	Trâm	26/10/1995	K20VCD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK	
149	2010347045	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	04/09/1996	K20VCD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.1	K	
150	2010347047	Hồ Thị Ý	Nhi	01/09/1996	K20VCD	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK	
151	2010347048	Nguyễn Thị Thu	Thủy	05/11/1996	K20VCD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	8.0	8.0	7.3	K	
152	2010347141	Trương Thị Thanh	Sen	16/06/1996	K20VCD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	8.0	7.4	6.5	TBK	
153	2010347803	Đoàn Lê Thảo	Linh	07/12/1996	K20VCD	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	7.0	3.0	5.0	8.0	6.0	7.0	7.1	6.1	TBK	
154	2010348230	Lê Thị	Tinh	13/05/1996	K20VCD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
155	2011340992	Trà Quốc	Chính	22/07/1995	K20VCD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	5.0	7.0	6.9	6.6	TBK	
156	2011344891	Khâu Phúc Hoài	Nam	14/02/1995	K20VCD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
157	2011345551	Tạ Duy	Khoa	13/03/1996	K20VCD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	6.5	TBK	
158	2011345562	Phạm Quốc	Vũ	12/01/1996	K20VCD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	6.7	TBK	
159	2011345611	Nguyễn Văn	Hòa	31/10/1995	K20VCD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	6.9	TBK	
160	2011347800	Nguyễn Ngọc Anh	Duy	24/11/1996	K20VCD	8.0	5.0	5.0	5.9					8.0	5.0	7.0	6.9		KĐĐK	
161	2011614001	Phan Thanh	Đông	19/11/1996	K20XCD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
162	2011618345	Nguyễn Thái	Đông	24/03/1994	K20XCD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
163	2011617543	Nguyễn Cao	Hân	10/12/1994	K20XCD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	8.0	8.0	7.6	K	
164	2010615688	Nguyễn Văn	Hảo	16/11/1996	K20XCD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.3	K	
165	2010612921	Nguyễn Công	Huệ	08/05/1996	K20XCD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.1	K	
166	2011615879	Nguyễn Văn Đức	Huy	07/09/1996	K20XCD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	K	
167	2011616046	Trần Anh	Phi	10/05/1996	K20XCD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
168	2011613554	Nguyễn Minh	Quyên	11/08/1996	K20XCD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	8.0	7.6	6.8	TBK	
169	2011616122	Đặng Huỳnh Minh	Sang	18/06/1996	K20XCD					6.0	6.0	6.0	6.0						KĐĐK	
170	2011618360	Trần Công	Sỹ	16/11/1996	K20XCD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
171	2011615881	Lê Ngọc	Tân	27/01/1993	K20XCD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	

172	2011617171	Trần Minh	Triết	19/09/1995	K20XCD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.5	K	
173	2021176639	Ca Thái Quốc	Bảo	17/11/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
174	2021177559	Nguyễn Hữu	Bảo	02/09/1996	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.1	K	
175	2021177615	Đặng Văn Thái	Bảo	11/06/1995	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
176	2020164148	Trần Anh	Bình	16/06/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
177	2021177149	Lê Văn	Cường	06/10/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
178	2021177714	Nguyễn Minh	Đạt	06/02/1995	K20EDT	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	8.0	8.0	7.5	K	
179	2021176752	Lương Vũ Quang	Đin	17/02/1996	K20EDT	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
180	2021174617	Đặng	Định	03/03/1996	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
181	2020172929	Dương Quốc	Đông	08/10/1996	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K	
182	2021165685	Tổng Hồ	Đông	16/3/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
183	2021170741	Nguyễn Trí Minh	Đức	19/05/1995	K20EDT	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
184	2021175006	Nguyễn Tài	Đức	20/01/1995	K20EDT	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	9.0	9.0	8.7	8.0	9.0	7.0	7.7	8.1	G	
185	2021175627	Nguyễn Việt	Đức	24/12/1995	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
186	2021176480	Nguyễn Xuân	Hải	17/08/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
187	2021254199	Lê Văn	Hậu	20/06/1996	K20EDT	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	7.7	K	
188	2021173941	Trần Ngọc	Hiếu	20/08/1996	K20EDT	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	7.1	K	
189	2021176537	An Trần Huy	Hoàng	30/06/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	7.7	K	
190	2021178207	Võ Tấn Nhật	Hoàng	16/4/1996	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
191	2021176187	Nguyễn Xuân	Huân	04/01/1992	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K	
192	2021175034	Nguyễn Văn	Hùng	11/02/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
193	2021176539	Trịnh Nguyễn Song	Hùng	25/10/1996	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
194	2021177770	Lê Trương Khải	Hưng	28/08/1996	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
195	2021176397	Trịnh Quang	Hữu	18/07/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
196	2021170711	Huỳnh	Huy	07/01/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
197	2021173371	Nguyễn Thành	Huy	03/05/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
198	2021177433	Phan Thanh	Huỳnh	03/07/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
199	2021177928	Phạm Hoàng	Huỳnh	28/10/1994	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
200	2021173787	Trần Ngọc	Khánh	03/05/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
201	2021175676	Ngô Văn	Khánh	02/01/1996	K20EDT	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
202	2021176848	Nguyễn Trí	Khánh	12/04/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
203	1921177869	Nguyễn Việt	Lâm	14/10/1994	K20ETĐ	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
204	2021174263	Nguyễn Hữu	Lành	17/01/1996	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
205	2021168470	Huỳnh Duy	Linh	28/05/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
206	2021176024	Nguyễn Thành	Long	05/06/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
207	2021176146	Lê Văn	Long	24/06/1996	K20EDT	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
208	2021177920	Nguyễn Ngọc	Luật	02/09/1995	K20EDT	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
209	2021176825	Lê Quý Bửu	Minh	29/05/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.5	K	
210	2021174333	Phan Đức	Nam	23/07/1996	K20EDT	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
211	2021177155	Hà Khánh	Nam	06/03/1995	K20EDT	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
212	2021126193	Lê Đức Hữu	Nghĩa	17/03/1996	K20EDT	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
213	2021174196	Võ Đình	Ngô	20/08/1996	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
214	2021173374	Đoàn Công	Nguyễn	25/10/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
215	2021173781	Nguyễn Hữu	Nguyễn	19/03/1995	K20EDT	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
216	2021177560	Nguyễn Đức Lâm	Nguyễn	25/03/1996	K20EDT	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
217	2021434095	Nguyễn Hữu Quốc	Nguyễn	12/11/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
218	2021174551	Trần Quang	Nhật	20/07/1996	K20EDT	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
219	2021173811	Đặng Xuân	Phát	23/12/1996	K20EDT	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
220	2020177339	Nguyễn Hoàng	Phúc	12/03/1996	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
221	2021173502	Tổng Phước	Phúc	01/01/1996	K20EDT	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
222	2021174543	Nguyễn Đình	Phúc	24/07/1994	K20EDT	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
223	2021175813	Nguyễn Đình	Phước	03/08/1996	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
224	2021177921	Doãn Minh	Quang	19/07/1995	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
225	2021177941	Nguyễn	Quang	01/03/1996	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
226	2020172771	Thạch Quang	Sang	16/07/1996	K20EDT	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
227	2021177297	Trần Quốc Nhật	Sinh	15/02/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
228	2021177581	Phan Hoài	Sinh	08/01/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
229	2021176137	Cao Nguyễn Ngọc	Son	24/11/1996	K20EDT	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
230	2021164132	Văn Phú	Tài	04/10/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
231	2021174258	Nguyễn Như	Tài	21/07/1996	K20EDT	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	

232	2021176438	Nguyễn Ngọc	Tâm	20/11/1995	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K
233	2021173989	Nguyễn Khương Lạc	Tấn	24/08/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K
234	2020624522	Nguyễn Đỗ Minh	Thắng	19/11/1996	K20EDT	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
235	2021163884	Nguyễn Ngọc Đại	Thắng	02/12/1995	K20EDT	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
236	2021170698	Đoàn Quốc	Thắng	08/03/1996	K20EDT	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K
237	2021178302	Phạm Quang	Thắng	07/02/1996	K20EDT	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
238	2021173476	Võ Tiến	Thành	11/01/1996	K20EDT	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K
239	2021176759	Lê Quang	Thành	05/03/1996	K20EDT	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.0	8.2	8.1	G
240	2021174831	Bạch Quốc	Thịnh	10/09/1996	K20EDT	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	7.6	K
241	2021175628	Đỗ Phú	Thịnh	16/03/1995	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
242	2021175877	Dương Phú	Thịnh	28/10/1996	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
243	2021173703	Ngô Vũ	Thọ	07/05/1996	K20EDT	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	7.1	K
244	2021177215	Nguyễn Thành	Tiên	28/07/1996	K20EDT	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
245	2021116907	Nguyễn Hoàng	Tiến	22/09/1996	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K
246	2020174734	Hoàng Văn	Trí	10/12/1994	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.1	K
247	2021173398	Trần Nguyễn Minh	Trí	11/09/1996	K20EDT	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK
248	2021167663	Nguyễn Văn	Trọng	06/02/1996	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
249	2021171014	Đặng Như	Trung	26/01/1994	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
250	2021175065	Nguyễn Hùng	Trung	29/03/1990	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	8.0	6.0	7.0	6.9	TBK
251	2021178180	Lê Sỹ	Trường	20/10/1995	K20EDT	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	G
252	2021175581	Trần Anh	Tuấn	02/03/1996	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.3	K
253	2021178286	Võ Anh	Tuấn	14/06/1996	K20EDT	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K
254	2021516276	Nguyễn Thanh	Tùng	15/06/1995	K20EDT	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
255	2021164895	Phạm Văn	Tường	16/08/1996	K20EDT	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
256	2021177556	Lê Y	Văn	19/07/1995	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K
257	2021254197	Phạm Hoàng	Việt	22/07/1996	K20EDT	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K
258	2021176600	Lê Tôn	Vinh	08/05/1996	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
259	2021173464	Phan Thanh	Vinh	10/10/1995	K20EDT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K
260	2020172936	Nguyễn Ngọc	Vũ	16/04/1996	K20EDT	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
261	2021174864	Võ Thanh	Vũ	30/03/1996	K20EDT	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
262	2021214090	Lê Hoàng	Vũ	12/01/1996	K20EDT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
263	2021176278	Trần Hữu	Vỹ	11/02/1996	K20EDT	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK
264	2020330555	Lưu Thị Thúy	An	03/06/1995	K20VBC	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	7.0	7.7	8.0	G
265	2020335201	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	12/11/1996	K20VBC	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	6.0	6.7	6.9	TBK
266	2021338055	Phan Nguyễn Tuấn	Anh	09/09/1996	K20VBC	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K
267	2020337176	Nguyễn Thị Minh	Châu	11/09/1996	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	9.0	7.0	7.7	8.0	7.0	8.0	7.8	7.7	K
268	2021336941	Phan Văn	Chi	10/04/1996	K20VBC	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K
269	2021335178	Phan Chí	Cường	18/04/1995	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	8.0	7.7	7.5	K
270	2021330885	Nguyễn Hữu	Danh	10/01/1988	K20VBC	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K
271	2021335191	Trần	Diệm	16/12/1996	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	8.0	8.0	7.6	K
272	2021338056	Nguyễn Thanh	Đức	26/04/1996	K20VBC	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K
273	2020335260	Trần Thị Phương	Dung	22/12/1996	K20VBC	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K
274	2020338413	Nguyễn Thị Thanh	Giang	18/09/1995	K20VBC	7.0	7.5	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
275	2021335193	Ngô Thanh	Hào	20/02/1994	K20VBC	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K
276	2020336947	Lê Thị Thanh	Hiền	27/10/1996	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K
277	2020335197	Huỳnh Thị Kim	Hiếu	14/08/1996	K20VBC	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	K
278	2021335238	Trần Gia	Hưng	05/08/1996	K20VBC	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	7.0	7.7	7.6	K
279	2020335177	Lê Hoàng Thu	Huyền	06/09/1995	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.3	K
280	2020335234	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	07/08/1996	K20VBC	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K
281	2020338171	Lê Ngọc Khánh	Huyền	20/07/1996	K20VBC	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K
282	2021338141	Trần Văn	Hy	04/04/1996	K20VBC	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K
283	2021335216	Nguyễn Quang	Khánh	22/04/1996	K20VBC	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
284	2021335240	Nguyễn Đắc	Khánh	14/03/1996	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K
285	2021336755	Nguyễn Tùng	Lâm	10/02/1996	K20VBC	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K
286	2020336955	Đinh Thị Nhật	Lệ	25/04/1996	K20VBC	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.2	K
287	2020335227	Phan Thị Nguyệt	Linh	16/11/1996	K20VBC	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	K
288	2020336950	Lê Thị Ngọc	Linh	24/03/1996	K20VBC	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K
289	2020336953	Nguyễn Thị Thục	Linh	18/06/1996	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K
290	2020336967	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	04/05/1996	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	8.0	7.7	7.6	K
291	2021335250	Nguyễn Văn	Long	08/03/1996	K20VBC	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K

292	2020335228	Nguyễn Thị Phương	Ly	07/11/1996	K20VBC	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.2	K	
293	2020335214	Nguyễn Thị Thanh	Mai	24/07/1996	K20VBC	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.7	K	
294	2020330990	Nguyễn Thị Thanh	Minh	07/05/1996	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.8	K	
295	2020333440	Bùi Thị Trà	My	04/02/1996	K20VBC	7.0	9.0	9.0	8.4	8.0	9.0	9.0	8.7	7.0	9.0	6.0	6.9	8.0	G	
296	2020335265	Phan Nữ Hà	My	22/11/1995	K20VBC	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K	
297	2020335980	Trương Thị Minh	Ngân	20/09/1996	K20VBC	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	9.0	9.0	8.7	8.0	9.0	8.0	8.2	8.4	G	
298	2020336945	Ngô Trần Bảo	Ngọc	30/08/1996	K20VBC	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
299	2020345419	Trần Nguyễn Minh	Ngọc	03/06/1996	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.5	K	
300	2020335231	Nguyễn Thanh	Nguyễn	25/02/1996	K20VBC	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	7.0	7.2	7.1	K	
301	2020330914	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	10/04/1996	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.5	K	
302	2021336952	Nguyễn Văn	Nhân	05/01/1996	K20VBC	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
303	2020356689	Ngô Sanh Kim Tuyết	Nhi	06/07/1995	K20VBC	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	8.0	6.0	7.0	7.2	K	
304	2020335180	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	30/08/1994	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
305	2020335244	Mai Quỳnh	Như	12/05/1995	K20VBC	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	7.0	7.2	7.3	K	
306	2020336954	Lê Thị Hoàng	Nhung	17/04/1996	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	9.0	8.5	8.0	9.0	7.0	7.7	7.9	K	
307	2020335164	Lê Thị Thảo	Phuong	27/02/1996	K20VBC	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	6.0	7.0	7.5	K	
308	2020345313	Trần Anh	Phuong	30/09/1996	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
309	2021335186	Nguyễn Phạm Hoàng	Quân	27/03/1996	K20VBC	8.0	8.0	6.0	7.0										KĐĐK	
310	2021337175	Vũ Anh	Quân	29/03/1996	K20VBC	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
311	2020331008	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	11/10/1996	K20VBC	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
312	2020338472	Võ Thị Thảo	Sương	22/10/1996	K20VBC									7.0	7.0	6.0	6.5		KĐĐK	
313	2020337238	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	01/01/1996	K20VBC	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.7	K	
314	2021337811	Đoàn Quốc	Thắng	06/07/1996	K20VBC	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.8	K	
315	2021335187	Trình Tất	Thành	28/02/1996	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
316	2020335262	Lê Thị Phương	Thảo	27/03/1996	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
317	2020335243	Nguyễn Lương Hoàng	Thị	23/10/1996	K20VBC	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
318	2020338149	Nguyễn Thị	Thuận	18/11/1995	K20VBC	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
319	2021335212	Nguyễn Hoàng	Thức	22/09/1996	K20VBC	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
320	2020358051	Trương Thị	Thúy	20/10/1995	K20VBC	8.0	9.0	6.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
321	2021335230	Ngô Văn	Toàn	05/01/1996	K20VBC	7.0	9.0	8.0	7.9	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	9.0	8.0	8.2	7.9	K	
322	2020335254	Võ Ngọc	Trâm	05/01/1996	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	8.0	7.0	7.2	7.5	K	
323	2020335199	Mai Thị Hà	Trang	20/03/1996	K20VBC	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.1	K	
324	2020335248	Lê Thị Kim	Trang	10/06/1996	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
325	2020335252	Nguyễn Quỳnh	Trang	24/01/1995	K20VBC	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
326	2020335259	Võ Thị Thùy	Trang	30/04/1995	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	7.0	7.2	7.4	K	
327	2020335268	Trần Huyền	Trang	22/01/1996	K20VBC	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	G	
328	2020338268	Nông Thị	Trang	11/03/1996	K20VBC	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	7.2	K	
329	2020330837	Phạm Thị Thục	Trình	14/09/1996	K20VBC	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	6.0	7.0	7.3	K	
330	2020335174	Trần Thị Thục	Trình	16/03/1996	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	K	
331	2020337809	Phạm Thị Phương	Trình	27/02/1994	K20VBC	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.4	K	
332	2020338054	Trần Thị Tuyết	Trình	23/04/1996	K20VBC	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
333	2020338174	Chế Thị Tú	Trình	17/04/1996	K20VBC	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	9.0	7.0	7.7	7.5	K	
334	2020338467	Ngô Thị Hồng	Uyên	09/05/1994	K20VBC	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	7.8	K	
335	2020336940	Võ Thị	Vân	07/04/1996	K20VBC	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
336	2021335198	Bùi Hoàng	Vinh	04/05/1993	K20VBC									7.0	8.0	8.0	7.7		KĐĐK	
337	2020335258	Nguyễn Thị Tường	Vương	27/08/1996	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	8.0	7.7	7.6	K	
338	2020335261	Huỳnh Thục	Vy	20/09/1996	K20VBC	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
339	2020336946	Phan Lê Hải	Vy	23/07/1994	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
340	2020336948	Nguyễn Thị Huỳnh	Xuân	29/07/1996	K20VBC	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
341	2020313737	Nguyễn Thị Diệu	An	12/07/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
342	2021313759	Nguyễn Vô Thái	Bình	16/07/1992	K20NAB	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	8.0	9.0	8.5	8.0	9.0	8.0	8.2	8.3	G	
343	2020726309	Hồ Thị Mỹ	Chi	16/08/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	6.0	7.0	7.6	K	
344	2020313421	Nguyễn Thị Trang	Đài	07/07/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K	
345	2021318374	Phan Văn	Đại	01/01/1995	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
346	2020315659	Phạm Ngọc Linh	Đan	10/11/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
347	2020314329	Ngô Nữ Minh	Đông	24/10/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.5	K	
348	2020316300	Bùi Hoàng	Dung	02/04/1996	K20NAB	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
349	2020325101	Lê Thị Thùy	Dung	26/04/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
350	2020726796	Nguyễn Khánh	Dung	07/01/1996	K20NAB	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
351	2021314768	Trần Thị Thùy	Dung	14/03/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	

352	2020314117	Lê Trung	Duy	03/09/1996	K20NAB									8.0	7.0	7.0	7.3		KDDK	
353	2020314007	Nguyễn Thị Hoàng	Giang	11/05/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
354	2020317831	Nguyễn Lưu Minh	Hạnh	14/11/1994	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
355	2020317464	Đặng Thị	Hoa	05/03/1995	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
356	2021316156	Nguyễn Quốc	Hùng	05/08/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
357	2021317430	Mai Thanh	Hùng	20/11/1996	K20NAB	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	9.0	7.0	7.7	7.8	K	
358	2021314833	Trần Xuân	Hưng	10/03/1996	K20NAB	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.1	G	
359	2021318349	Hồ Hải	Hưng	01/11/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.4	K	
360	2020314188	Trần Thị	Hương	11/03/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
361	2020316169	Phạm Mai	Hương	17/11/1996	K20NAB	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	7.0	7.2	7.2	K	
362	2020317293	Trương Thị	Hương	14/01/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
363	1920316322	Nguyễn Hồ Khánh	Huyền	21/11/1993	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	9.0	8.2	8.0	8.0	8.0	8.0	8.1	G	
364	2020315847	Nguyễn Thị Mai	Huyền	27/07/1996	K20NAB	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
365	2020314624	Nguyễn Thị Ngọc	Hy	18/10/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
366	2021313702	Nguyễn Minh	Khôi	20/09/1996	K20NAB	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.0	8.2	8.1	G	
367	2020313663	Tạ Hoàng	Kim	07/01/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K	
368	2021313589	Đặng Phan Gia	Lâm	01/01/1996	K20NAB	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
369	2020317962	Hà Thị Mỹ	Lan	10/02/1995	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
370	2020318256	Bùi Thị Thu	Lan	20/03/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
371	2020720879	Bùi Thị	Lân	20/04/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
372	2020316135	Nguyễn Thị	Lãnh	05/04/1995	K20NAB	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	6.9	TBK	
373	2020316432	Phạm Thị Ngọc	Liên	20/08/1995	K20NAB	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
374	2020315884	Nguyễn Thị	Linh	28/09/1995	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
375	2020317055	Vũ Thị Thùy	Linh	05/09/1995	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
376	2020357300	Nguyễn Thị Thùy	Linh	26/06/1995	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
377	2020714285	Nguyễn Thị Thảo	Linh	30/10/1995	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
378	2021318220	Lê Hoàng	Linh	01/11/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
379	2020317681	Đỗ Thị Xuân	Lộc	01/09/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
380	2020315612	Bùi Thị	Lũy	03/07/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
381	2020314331	Phạm Thị Tú	Ly	12/12/1995	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
382	2020317362	Nguyễn Thị Bích	Ly	20/08/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	6.0	7.0	7.4	K	
383	2020318410	Nguyễn Lê Thanh	Ly	11/09/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
384	2020325849	Âu Khánh	Ly	24/09/1995	K20NAB	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	6.8	TBK	
385	2020314250	Trần Dương Hà	My	23/06/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
386	2020315832	Võ My	My	27/06/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
387	2020316003	Lê Thị	My	26/05/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	7.0	7.2	7.5	K	
388	2020316661	Phan Thị Trà	My	30/06/1996	K20NAB	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
389	2020316805	Trần Thị Huyền	My	15/05/1995	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
390	2020317056	Nguyễn Thị Trà	My	10/06/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
391	2020314008	Ngô Thị Ly	Na	04/05/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
392	2020317069	Nguyễn Thị	Nga	23/01/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
393	2020314827	Huỳnh Như	Ngọc	17/06/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
394	2020314825	Trần Thảo	Nguyễn	10/06/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
395	2020325912	Nguyễn Thị Hồng	Nguyệt	20/10/1995	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
396	2020313034	Lưu Thị Ý	Nhi	02/06/1995	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.3	K	
397	2020313810	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	28/02/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
398	2020315606	Nguyễn Thị Lan	Nhi	04/09/1995	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
399	2020316441	Trương Quỳnh	Như	20/09/1996	K20NAB	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
400	2020718350	Võ Thị Quỳnh	Như	31/03/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
401	2020263678	Hồ Thị Thủy	Nhung	26/06/1994	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
402	2020313917	Nguyễn Huỳnh Phước	Phúc	27/10/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
403	2020310760	Đặng Vũ Lan	Phượng	03/01/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
404	2020314877	Nguyễn Thị Mai	Phượng	06/01/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
405	2020317746	Trần Thị	Phượng	07/06/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
406	2020246925	Trần Thị Thanh	Quỳnh	16/04/1996	K20NAB	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.8	TBK	
407	2020314948	Bùi Thị Ngọc	Quỳnh	26/05/1996	K20NAB	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
408	2020313736	Phan Thanh Trúc	Quỳnh	24/04/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	6.0	7.0	7.4	K	
409	2020316464	Nguyễn Như	Quỳnh	22/02/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K	
410	2020313477	Nguyễn Phạm Ngọc	Thắm	22/05/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
411	2021318309	Lê Việt	Thắng	28/11/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	

412	2020313511	Phan Thị Phương	Thanh	22/11/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	7.0	7.0	7.4	K		
413	2020314659	Trần Thị Duy	Thanh	10/02/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	8.0	5.0	6.5	7.2	K	
414	2020315770	Trương Thị Kim	Thảo	12/11/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	6.0	7.0	7.4	K	
415	2020317145	Nguyễn Thị Xuân	Thía	20/11/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.0	8.2	8.1	G	
416	2020317441	Trần Hoàng Thanh	Thiên	01/04/1996	K20NAB	8.0	9.0	6.0	7.2	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
417	2020316171	Nguyễn Minh	Thư	07/03/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	6.0	7.0	7.6	K	
418	2020647779	Phan Thị Hiền	Thực	25/10/1995	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
419	2020316212	Trần Thị Hoài	Thương	29/10/1995	K20NAB	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	8.0	6.0	6.7	7.1	K	
420	2020310787	Châu Thị Phương	Thúy	24/03/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.0	7.2	7.7	K	
421	2020316693	Lê Thị	Thúy	09/10/1996	K20NAB	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
422	2021314764	Trần Thị	Thúy	01/01/1995	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
423	2020314317	Ngô Thị Cẩm	Tiên	05/01/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.5	K	
424	2020317523	Đặng Thị Xuân	Tiếng	20/03/1996	K20NAB	8.0	8.0	9.0	8.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	G	
425	2020313929	Nguyễn Thùy	Trâm	23/10/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.5	K	
426	2020315891	Huỳnh Thị Thùy	Trâm	10/06/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.0	7.2	7.6	K	
427	2020316356	Trần Tuyết	Trâm	16/10/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
428	2020317445	Vũ Thị Ái	Trâm	10/08/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
429	2020310613	Nguyễn Thị Doan	Trang	20/04/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	7.2	K	
430	2020316935	Bùi Thị Minh	Trang	20/06/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
431	2020317203	Nguyễn Thị	Trang	01/08/1995	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
432	2020317777	Nguyễn Đình Thu	Trang	07/08/1995	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
433	2020318285	Nguyễn Thị Thu	Trang	22/09/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
434	2020318298	Lê Thị Minh	Trang	05/10/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
435	2020710592	Nguyễn Thị Yến	Trang	21/11/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K	
436	2021317181	Mai Xuân	Triều	29/11/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
437	2020310611	Trần Thị Minh	Trình	23/08/1995	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.5	K	
438	2020316214	Nguyễn Thị Mỹ	Trình	10/11/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	7.0	7.2	7.3	K	
439	2020316642	Trần Thị Kiều	Trình	14/09/1996	K20NAB	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
440	2020317745	Võ Thị	Trúc	26/10/1995	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
441	2020313730	Lê Thị Minh	Tuyền	20/07/1995	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
442	2020317164	Đào Thị	Tuyết	10/05/1995	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
443	2020314623	Lê Thị Hồng	Vân	30/03/1996	K20NAB	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K	
444	2020317103	Đỗ Thị Cẩm	Vân	06/04/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
445	2020317488	Huỳnh Thị Hồng	Vân	01/01/1996	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
446	2020316529	Lê Thị Tường	Vi	10/04/1996	K20NAB	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
447	2020267619	Sứ Thị Thúy	Vy	10/11/1993	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	8.0	7.7	7.0	8.0	6.0	6.7	7.5	K	
448	2020313774	Nguyễn Thị Như	Ý	19/12/1995	K20NAB	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
449	2020316066	Lê Thị	Yên	12/10/1995	K20NAB	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	8.0	7.0	7.2	7.5	K	
450	2020317795	Lê Thu	Yên	22/04/1996	K20NAB	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
451	2020313590	Đoàn Thị Hoàng	Yến	11/02/1996	K20NAB	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
452	1920326364	Đỗ Thị Diễm	Ái	01/01/1995	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
453	2020327637	Phan Thị Thùy	An	18/09/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
454	2020324737	Trần Thị Kim	Anh	14/11/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
455	2020326010	Trịnh Thị Xuân	Anh	01/06/1995	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
456	2020326477	Lê Thị Thu	Bông	12/09/1995	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
457	2021316085	Phạm Duy	Cường	21/11/1995	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.7	K	
458	2020324368	Nguyễn Hoàng	Diễm	05/09/1995	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
459	2020323586	Võ Thị Ngọc	Dung	25/05/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
460	2021324581	Trương Quang	Dũng	24/09/1995	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	7.3	K	
461	1920319756	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	11/12/1995	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
462	2020325731	Nguyễn Thị Thuý	Duyên	04/05/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
463	2020326263	Dương Thị Vĩ	Hạ	06/09/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
464	1920221874	Huỳnh Thị Phương	Hằng	11/02/1995	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
465	2020323860	Lê Thị Kim	Hằng	17/04/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.5	K	
466	2021327963	Lã Dương Trung	Hiếu	22/10/1994	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
467	2021327925	Lê Nguyễn Anh	Hoàng	26/10/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
468	2020326937	Đinh Thị Lệ	Hương	26/10/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
469	2021348202	Phan Ngọc	Huy	13/09/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
470	1920320999	Nguyễn Khánh	Huyền	14/9/1995	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	G	
471	2020310564	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	24/07/1995	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	

472	2020324256	Phạm Thu	Huyền	27/12/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
473	2020325829	Nguyễn Cao Trung	Khanh	08/03/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.7	K	
474	2020326926	Nguyễn Thị Thúy	Lam	16/09/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
475	2020324193	Võ Thị	Lan	23/07/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
476	2020326660	Phạm Thị	Lên	02/08/1995	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
477	1920329993	Võ Thị Hoàng	Linh	20/1/1995	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
478	2020326795	Nguyễn Hoài Bảo	Linh	10/09/1995	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
479	2020326803	Đỗ Thị Khánh	Linh	24/05/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
480	2020327872	Huỳnh Thị Trà	Linh	12/02/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
481	2021714996	Lê Quang Hoàng	Linh	15/02/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
482	2020323528	Trương Thị Bích	Long	10/07/1995	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
483	1920326330	Trương Thị Diệu	My	06/10/1995	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
484	2020325613	Nguyễn Thị Kiều	My	18/11/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
485	2021324788	Văn Kỳ	Nam	26/11/1996	K20NAD	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.1	G	
486	2020324590	Phạm Ánh	Nga	19/09/1995	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.5	K	
487	2020326124	Trần Thị	Nga	01/11/1995	K20NAD	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.1	G	
488	2020713797	Hồ Thu	Ngân	28/05/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.7	K	
489	2020320967	Nguyễn Như	Ngọc	26/11/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	6.0	7.0	7.4	K	
490	2020326264	Trần Thảo	Nguyễn	19/02/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
491	2021324923	Võ Văn	Nhanh	02/06/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
492	2021315109	Lê Văn	Nhật	27/01/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
493	2020326554	Trần Thị Thục	Nhi	18/04/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
494	2020327617	Đặng Thị Ý	Nhi	18/11/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
495	2020356418	Trần Thị Quỳnh	Như	30/01/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
496	2020323535	Lê Thị Tuyết	Nhung	15/07/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
497	2021323776	Lê Trung Hồng	Phát	08/06/1995	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
498	2020320874	Phan Thị Nhã	Phương	25/06/1995	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
499	2020324384	Nguyễn Thị Thúy	Phương	16/8/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
500	2020325906	Nguyễn Thị Thu	Phương	20/11/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
501	2020328008	Đỗ Thị	Phương	21/03/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.2	K	
502	2021320734	Bùi Minh	Quốc	22/04/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
503	2020726789	Trương Thị Ngọc	Sương	01/04/1995	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
504	2020324976	Ngô Thị Minh	Tâm	11/03/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
505	2020314189	Hứa Thanh	Thanh	03/11/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
506	2020323579	Huỳnh Thị Kim	Thanh	18/02/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
507	2020324685	Trần Thị Thanh	Thảo	18/07/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
508	2020324781	Lê Phan Thanh	Thảo	13/01/1996	K20NAD	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.0	8.2	8.1	G	
509	2020326673	Khuong Thị Thơm	Thảo	12/08/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
510	2020327599	Nguyễn Thị Minh	Thảo	02/09/1995	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
511	2020324305	Nguyễn Lê Anh	Thư	14/05/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.4	K	
512	2020323701	Nguyễn Thị Phương	Thúy	16/11/1996	K20NAD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	6.8	7.4	K	
513	2020316860	Nguyễn Thanh	Thủy	20/10/1995	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
514	2021324191	Nguyễn Trường	Thủy	22/07/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
515	2020323891	Nguyễn Thái	Thụy	27/08/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
516	2020324342	Phạm Võ Giáng	Tiên	03/05/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.4	K	
517	2020324478	Phạm Võ Cát	Tiên	03/05/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
518	2020326607	Nguyễn Cao Cẩm	Tiên	08/03/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
519	2020327642	Mai Ngọc Quỳnh	Trâm	10/12/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
520	2020315696	Nguyễn Thị Thùy	Trang	26/06/1995	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
521	2020320919	Lê Thị Minh	Trang	02/02/1995	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
522	2020327506	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	24/10/1994	K20NAD	6.0	6.0	8.0	7.0										KDDK	
523	2020327600	Nguyễn Thị Doan	Trang	24/06/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	G	
524	2020713036	Huỳnh Doan	Trang	22/01/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.7	K	
525	2020328489	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	06/05/1995	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K	
526	2021324848	Hà Đức	Trung	03/10/1996	K20NAD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.8	K	
527	2020324849	Trần Đào Tú	Uyên	14/01/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	7.3	K	
528	2020326019	Nguyễn Thảo	Uyên	18/11/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K	
529	2020326657	Lê Thị Tường	Vi	12/10/1996	K20NAD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
530	2020634086	Phùng Thị Thu	Ánh	20/02/1996	K20KMT	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	6.8	TBK	
531	2020637194	Võ Thị Ngọc	Ánh	20/08/1996	K20KMT	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K	

532	2020216706	Lê Trần Linh	Chi	01/12/1996	K20KMT	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	9.0	8.0	7.0	7.0	8.0	7.5	7.5	K
533	2021637666	Hà	Đông	29/01/1996	K20KMT	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK
534	2021636357	Nguyễn Phước	Đức	30/08/1996	K20KMT	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	7.0	6.8	6.8	TBK
535	2021636779	Huỳnh Công	Đức	02/10/1994	K20KMT	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	7.0	6.8	6.8	TBK
536	2021636592	Bùi Quang	Đứng	18/05/1996	K20KMT	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K
537	2021644809	Nguyễn Bá	Duy	14/03/1995	K20KMT	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	6.8	TBK
538	2020634795	Trần Thị Đức	Giang	31/12/1994	K20KMT	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K
539	2020634136	Huỳnh Thị	Hạnh	12/06/1996	K20KMT	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K
540	2020631000	Trần Thị Thu	Hiền	15/06/1996	K20KMT	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	6.7	TBK
541	2021635644	Phan Thanh	Hiếu	24/07/1996	K20KMT	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	6.5	TBK
542	2020636301	Nguyễn Thị Thu	Hòa	13/06/1996	K20KMT	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.4	TBK
543	2021630740	Dương Gia	Huy	18/08/1996	K20KMT	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK
544	2020636015	Trần Thị Thu	Huyền	02/09/1996	K20KMT	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	6.8	TBK
545	2021635029	Nguyễn Xuân	Khánh	08/08/1996	K20KMT	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK
546	2021646584	Huỳnh Bảo	Khoa	11/05/1996	K20KMT	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	7.0	6.8	6.9	TBK
547	2020636750	Nguyễn Thị Bích	Kiều	28/02/1995	K20KMT	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.8	TBK
548	2020265637	Nguyễn Thị Thùy	Linh	06/04/1996	K20KMT	7.0	5.0	6.0	6.1	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	6.5	TBK
549	2020636715	Dương Thị Thùy	Linh	12/06/1995	K20KMT	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K
550	2020636804	Hà Thị Thùy	Linh	02/04/1996	K20KMT	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.9	TBK
551	2021124670	Văn Phú	Linh	16/04/1996	K20KMT	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K
552	2021634060	Nguyễn Văn	Lộc	24/05/1996	K20KMT	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	6.0	7.0	6.8	6.4	TBK
553	2021633382	Nguyễn Phú	Lợi	30/11/1996	K20KMT	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	6.5	TBK
554	2021630971	Bảo Tường	Luân	07/06/1996	K20KMT	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K
555	2021214089	Phạm Văn Hoài	Nam	26/06/1995	K20KMT	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.8	TBK
556	2021635638	Nguyễn Việt	Nam	12/04/1996	K20KMT	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK
557	2021636845	Hồ Tăng	Nguyễn	06/12/1996	K20KMT	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK
558	2020633644	Nguyễn Phan Hoàng	Nhi	21/01/1996	K20KMT	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.3	TBK
559	2021636204	Lê Thanh	Phong	03/08/1995	K20KMT	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK
560	2020633015	Lê Hoàng Thanh	Phương	12/08/1996	K20KMT	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.2	K
561	1921634014	Nguyễn Việt Lê	Quân	13/11/1995	K20KMT	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	5.0	7.0	6.6	7.0	7.0	7.0	7.0	6.8	TBK
562	2021633943	Võ Nguyễn Mạnh	Son	17/06/1996	K20KMT	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK
563	2020637550	Nguyễn Anh	Thư	10/04/1996	K20KMT	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K
564	2020634919	Ngô Thị Xuân	Trang	21/02/1996	K20KMT	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K
565	2021633718	Lưu Đào	Trung	25/03/1996	K20KMT	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	7.0	6.8	6.7	TBK
566	2020633002	Trần Thanh	Tùng	07/02/1995	K20KMT	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.8	TBK
567	2020634116	Võ Đình	Tùng	06/10/1995	K20KMT	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	7.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	6.9	TBK
568	2021635836	Lê Hồng	Vũ	06/09/1996	K20KMT	7.0	6.0	5.0	5.8	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.6	TBK
569	2020724088	Nguyễn Thị Tâm	An	01/01/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
570	2020726354	Nguyễn Thị Minh	Anh	18/07/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
571	2020726303	Trần Thị Ngọc	Ánh	05/10/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
572	2021714691	Hoàng Quốc	Bá	14/10/1996	K20DLL	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
573	2021723442	Nguyễn Vinh	Cà	27/01/1996	K20DLL	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
574	2021725100	Nguyễn Duy	Châu	01/06/1996	K20DLL	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
575	2026712648	Nguyễn Thị Trân	Châu	05/04/1993	K20DLL	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
576	2021724582	Nguyễn Văn	Chuẩn	16/01/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
577	2021724473	Nguyễn Văn	Đạt	11/04/1996	K20DLL	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
578	2020724673	Trần Thị	Diễm	25/12/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
579	2021724881	Phan Khương	Duy	10/01/1996	K20DLL	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
580	2020723424	Lương Trần Mộng Hồng	Duyên	17/03/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
581	2020714103	Trần Thị Hương	Giang	11/08/1996	K20DLL	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K
582	2020724661	Ngô Lê Gia	Hân	09/07/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
583	2020726367	Huỳnh Thị Gia	Hân	15/03/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
584	2020713059	Phan Thị Nguyệt	Hằng	01/07/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
585	2020712939	Huỳnh Thị Thanh	Hiền	28/01/1996	K20DLL	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK
586	2020723900	Lê Thị Mỹ	Hiền	26/09/1996	K20DLL	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
587	2020723755	Trần Vũ Hoàng	Hiếu	10/11/1995	K20DLL	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
588	2021723934	Đinh Trọng	Hiếu	02/01/1996	K20DLL	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
589	2020725038	Võ Thị Thu	Hồng	10/01/1996	K20DLL	8.0	7.0	9.0	8.3	8.0	7.5	8.0	7.9	8.0	8.0	8.0	8.0	8.1	G
590	2021724311	Đinh Ngọc	Hưng	16/11/1996	K20DLL	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.1	K
591	2020724657	Nguyễn Bội Trường	Huy	15/09/1996	K20DLL	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K

592	2020720501	Trần Thị Như	Huyền	17/03/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K
593	2020724186	Đỗ Hoàng	Khanh	25/01/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
594	2021724783	Trần Võ Phúc	Lợi	22/09/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.5	K
595	2021725618	Trần Việt	Lợi	01/12/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
596	2021514440	Dương Văn	Long	23/03/1996	K20DLL	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
597	2021723566	Đoàn Thế	Long	24/05/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
598	2020345370	Phan Lê Thị Thúy	Ly	21/12/1992	K20DLL	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K
599	2020725905	Nguyễn Thị	Mai	02/11/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
600	1921715896	Đỗ Quang	Mỹ	15/4/1995	K20DLL	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
601	2021723687	Phùng Quốc	Nam	09/05/1996	K20DLL	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
602	2020726905	Nguyễn Thị Bích	Ngân	10/08/1996	K20DLL	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
603	2020726911	Tôn Nữ Ánh	Ngân	22/10/1996	K20DLL	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
604	2021724576	Đỗ Văn	Nghĩa	10/06/1996	K20DLL	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK
605	2021726712	Phan Lê Duy	Nghĩa	16/10/1993	K20DLL	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
606	2020727136	Phan Thị	Ngọc	25/04/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
607	2020724561	Huỳnh Thị Kim	Nguyệt	28/05/1996	K20DLL	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K
608	2021726329	Võ Thị Thanh	Nhã	02/02/1996	K20DLL	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
609	2020717517	Phan Lê Hoàng	Nhật	29/07/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
610	2020720959	Đặng Thị Mi	Ni	03/12/1995	K20DLL	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK
611	2021346978	Vinh	Phát	25/10/1996	K20DLL	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
612	2021728100	Mai Tấn	Phát	08/09/1996	K20DLL	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
613	2021715004	Trần Nhật	Phi	16/02/1996	K20DLL	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
614	2020724534	Nguyễn Vũ Trường	Phụng	26/12/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
615	2021726743	Phan Thanh	Quang	15/04/1995	K20DLL	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
616	2020726311	Phan Đỗ	Quyên	25/01/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
617	2020345423	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	17/09/1995	K20DLL	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
618	2021717729	Lê Tấn	Son	13/03/1996	K20DLL	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
619	2021725079	Trần Công	Tài	29/12/1996	K20DLL	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
620	2021345356	Phan Quang	Thái	26/09/1995	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
621	2021345418	Phùng Tấn	Thắng	23/10/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
622	2021724439	Lê Phan Hoài	Thắng	02/12/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
623	2021726518	Nguyễn Ngọc	Thành	09/01/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
624	2020728346	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	27/10/1994	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
625	2020214805	Lê Yên	Thi	10/12/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
626	2020345310	Võ Nam	Thi	06/08/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
627	2021723854	Hồ Ngọc	Thiện	04/08/1996	K20DLL	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
628	2020723551	Nguyễn Thị Hoài	Thơ	26/05/1994	K20DLL	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
629	2020317137	Vân Thị Anh	Thư	25/01/1996	K20DLL	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK
630	2020324751	Lê Thị Anh	Thư	15/05/1996	K20DLL	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK
631	2020724575	Nguyễn Xuân Anh	Thư	13/09/1996	K20DLL	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK
632	2020724461	Hoàng Thị Thúy	Tiên	25/11/1996	K20DLL	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
633	2020724506	Đoàn Ngọc Cát	Tiên	08/07/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
634	2020718259	Dương Thị Ngọc	Tiền	27/02/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
635	1920722463	Lê Bích	Trâm	08/03/1995	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
636	2020726368	Nguyễn Bảo	Trâm	20/08/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
637	2020723825	Hồ Thị Tuyết	Trình	14/02/1994	K20DLL	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
638	2020724664	Lê Thị Tuyết	Trình	13/05/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
639	2020724991	Võ Thị Việt	Trình	18/11/1995	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K
640	2020226000	Nguyễn Thị Đông	Trúc	11/12/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	7.1	K
641	2020726766	Nguyễn Hoài Kỳ	Tú	25/11/1996	K20DLL	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
642	2021713925	Võ Minh	Tuấn	10/02/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
643	2021716473	Nguyễn Thanh	Tuấn	07/11/1996	K20DLL	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K
644	2020726481	Nguyễn Thị	Vẽ	25/01/1995	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
645	1921726013	Phạm Hoàng	Việt	28/10/1995	K20DLL	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
646	2021727515	Đoàn Anh	Việt	24/11/1996	K20DLL	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
647	2020724484	Nguyễn Ngọc Uyên	Vy	06/09/1996	K20DLL	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.5	K
648	2020726053	Nguyễn Thị Tường	Vy	23/11/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
649	2020726172	Trương Thị Yên	Vy	09/05/1996	K20DLL	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
650	2021418420	Lê Đức	Anh	01/01/1996	K20KTR	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
651	2021418421	Nguyễn Đình	Anh	03/03/1996	K20KTR	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K

652	2021418416	Ngô Mạnh	Cường	07/07/1996	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
653	2021418423	Lê Hữu	Cường	09/10/1996	K20KTR	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
654	2021418424	Phan Ngọc	Cường	17/10/1993	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
655	2021410902	Dương An	Đông	22/12/1996	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
656	2021418447	Nguyễn Văn	Đông	30/01/1995	K20KTR	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
657	2021410900	Hoàng Minh	Đức	18/01/1995	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
658	2020418426	Nguyễn Thị Phương	Dung	01/03/1995	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
659	2021418243	Cao Văn	Dũng	06/12/1992	K20KTR	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
660	2021413621	Nguyễn Đại	Dương	04/06/1995	K20KTR	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK	
661	2021415112	Lê Văn	Dương	27/06/1996	K20KTR	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK	
662	2021415133	Võ Quốc	Dương	05/07/1995	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
663	2020425151	Nguyễn Thị Khánh	Hà	04/09/1996	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
664	2021415134	Đình Văn	Hà	21/10/1996	K20KTR	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
665	2020410909	Phạm Thị	Hằng	10/08/1995	K20KTR	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
666	2021416147	Phạm Anh	Hào	26/12/1996	K20KTR	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK	
667	2021415113	Nguyễn Hoài	Hiện	09/07/1996	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
668	2020418429	Phạm Thị	Hồng	06/09/1996	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
669	2021418430	Lê Văn	Hùng	15/11/1996	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
670	1921413664	Lê Quốc	Huy	26/6/1995	K20KTR	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
671	2021415114	Hồ Văn	Huy	31/03/1996	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
672	2021418431	Hồ Quang	Huy	04/01/1996	K20KTR	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
673	2021418452	Võ Quốc	Huy	01/06/1996	K20KTR	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
674	2021415132	Nguyễn Hữu	Huỳnh	06/09/1996	K20KTR	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
675	2021418432	Hoàng	Kha	01/01/1996	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
676	2021410588	Nguyễn Minh	Kỳ	28/09/1995	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
677	2020413251	Bùi Ngọc	Linh	25/02/1996	K20KTR	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	6.0	6.8	6.4	TBK	
678	2021415124	Phạm Quang	Luận	03/12/1996	K20KTR	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
679	2021415116	Nguyễn Ngọc	Minh	22/03/1996	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
680	2020418449	Nguyễn Thị Ni	Na	20/09/1996	K20KTR	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
681	2020613282	Phan Bá	Nguyễn	22/03/1996	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK	
682	2021413634	Nguyễn Trần Tường	Nguyễn	17/06/1993	K20KTR									6.0	6.0	6.0	6.0		KDDK	
683	2021420907	Nguyễn Bình	Nguyễn	21/01/1996	K20KTR	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK	
684	2021418436	Lê Phước	Nhật	10/02/1995	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
685	2021415118	Trương	Phi	19/07/1996	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
686	2021418437	Phan Xuân	Phúc	13/11/1996	K20KTR	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK	
687	2021413394	Hồ Vũ Anh	Tài	05/08/1996	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
688	2020425155	Nguyễn Thị	Thám	03/10/1994	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
689	2021418440	Nguyễn Mạnh	Thế	24/05/1996	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
690	2021415122	Trần Đình	Thị	24/09/1996	K20KTR	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
691	2021426676	Đình Xuân	Thiên	20/05/1996	K20KTR	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK	
692	2021415128	Đặng	Thiện	07/09/1995	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
693	2021415130	Lê Phước	Thuận	04/08/1996	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	
694	2021418443	Hoàng Văn	Tiến	02/09/1993	K20KTR									8.0	7.0	7.0	7.3		KDDK	
695	2021418444	Đoàn Quốc	Tuấn	16/02/1996	K20KTR	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK	
696	2021410904	Trần Đức	Việt	09/11/1996	K20KTR	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
697	2021415135	Nguyễn Đức	Vinh	19/11/1996	K20KTR	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK	
698	2021418446	Võ Thành Ngọc	Vũ	17/10/1996	K20KTR	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.4	TBK	
699	2020417750	Võ Thị Lệ	Vy	15/02/1994	K20KTR	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	
700	2021613869	Huỳnh	An	07/11/1995	K20XDD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	6.0	6.0	6.3	6.5	TBK	
701	2021613798	Phan Phước Quốc	Anh	14/11/1996	K20XDD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.5	TBK	
702	2021616713	Lê Ngọc	Bình	02/04/1996	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
703	2021618393	Nguyễn Văn	Bội	20/02/1996	K20XDD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
704	2021618026	Võ Tấn	Đạo	01/01/1996	K20XDD	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
705	2021610722	Nguyễn Thành	Đạt	01/01/1996	K20XDD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	
706	2021616426	Đàm Văn	Đức	14/09/1996	K20XDD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK	
707	2021617050	Nguyễn Anh	Đức	13/08/1995	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	
708	2020612744	Đình Tiến	Dũng	29/01/1996	K20XDD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK	
709	2021613540	Nguyễn Quốc	Dũng	04/03/1994	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
710	2021610742	Nguyễn Nhật	Dương	10/04/1996	K20XDD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK	
711	2021617183	Lê Hoàng	Hà	26/04/1996	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	

712	2021617788	Nguyễn Đại	Hiệp	25/05/1995	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
713	2021614114	Trương Mạnh	Hiếu	10/01/1996	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
714	2021615727	Phan Minh	Hiếu	02/12/1996	K20XDD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
715	2021627151	Phạm Thái	Hòa	05/05/1995	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
716	2021167546	Nguyễn Hữu	Hoàng	04/04/1996	K20XDD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	6.6	TBK
717	2020614224	Nguyễn Văn	Hồng	28/03/1996	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK
718	2021625047	Trần Đăng	Hữu	31/05/1996	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK
719	2021614361	Trà Quốc	Huy	31/03/1996	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
720	2021615092	Nguyễn Đức	Huy	12/06/1996	K20XDD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK
721	2020614179	Châu Ngọc	Khôi	16/06/1996	K20XDD	8.0	5.0	6.0	6.4					8.0	6.0	6.0	6.6		KĐĐK
722	2021613352	Mai Phúc	Lâm	29/02/1996	K20XDD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK
723	2020614108	Phan Tuấn	Long	28/02/1996	K20XDD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.3	TBK
724	2021614793	Nguyễn Hoàng	Long	20/04/1996	K20XDD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	8.0	7.6	7.1	K
725	2021616225	Lê Hoàng	Long	03/03/1995	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK
726	2021418434	Nguyễn Hoàng	Nam	25/04/1996	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK
727	2020618193	Trần Thị Quỳnh	Nga	20/03/1996	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	7.1	K
728	2020713117	Phan Quang	Nghĩa	24/11/1996	K20XDD	8.0	7.0	7.0	7.3					8.0	7.0	7.0	7.3		KĐĐK
729	2021615088	Võ Văn	Nghĩa	20/11/1996	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK
730	2021616310	Nguyễn Đình	Nghĩa	23/11/1996	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK
731	2021613646	Nguyễn Nhật	Nguyên	08/03/1996	K20XDD	8.0	7.0	5.0	6.3					8.0	7.0	6.0	6.8		KĐĐK
732	2021614441	Trương Thành	Nhân	16/04/1996	K20XDD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK
733	2021616653	Hồ Văn	Phát	12/06/1996	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK
734	2021415119	Lê Hồng	Phong	13/04/1995	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK
735	2021615744	Phạm Việt Hoàng	Phúc	12/01/1996	K20XDD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	6.0	6.8	6.3	TBK
736	2021615970	Nguyễn Gia	Phúc	08/08/1996	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
737	2021616629	Dương Hồng	Quân	10/02/1996	K20XDD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	6.0	6.6	6.3	TBK
738	2021614857	Nguyễn Thế	Quang	01/04/1994	K20XDD	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
739	2021638196	Nguyễn Đức	Quang	20/08/1996	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
740	2021644769	Nguyễn Hữu	Quang	14/12/1995	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
741	2021113432	Hoàng Ngọc	Quốc	13/09/1996	K20XDD	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK
742	2021617323	Phan Thành	Quốc	22/07/1996	K20XDD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
743	2021618218	Nguyễn Văn	Quý	17/06/1996	K20XDD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK
744	2021613351	Hoàng Đức	Sang	12/03/1995	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK
745	2020714204	Nguyễn Phương	Tài	05/04/1995	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK
746	2021617973	Hà Duy	Tân	25/04/1996	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8										KĐĐK
747	2021614676	Dương Trường	Thành	20/11/1996	K20XDD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
748	2021610880	Ngô Tú	Thiên	20/11/1996	K20XDD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK
749	2021250651	Nguyễn Trung	Thịnh	18/02/1996	K20XDD	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK
750	2020615720	Đoàn Văn	Thông	17/11/1996	K20XDD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK
751	2021615574	Nguyễn Văn	Thương	16/06/1995	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
752	2010612912	Đặng Khánh	Thường	08/10/1996	K20XDD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
753	2021613653	Võ Minh	Tiên	26/03/1995	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK
754	1921613387	Nguyễn Việt	Tiến	04/04/1995	K20XDD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	6.0	6.5	6.5	TBK
755	1921161337	Nguyễn Duy	Tính	23/10/1994	K20XDD	8.0	7.0	5.0	6.3					7.0	6.0	6.0	6.3		KĐĐK
756	2021616620	Đàm Đức	Trọng	05/11/1994	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	6.0	7.0	6.8	6.8	TBK
757	2021616863	Hoàng Thành	Trung	21/01/1996	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
758	2021617677	Võ Thành	Trung	29/04/1996	K20XDD	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
759	2021618324	Lương Văn	Tuấn	04/12/1996	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK
760	2021616909	Lê Sinh	Tường	03/10/1995	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK
761	2021613616	Nguyễn Văn	Vi	24/11/1996	K20XDD	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	5.0	6.0	6.4	7.0	6.0	6.0	6.3	6.2	TBK
762	2021625814	Lê Văn	Việt	21/06/1994	K20XDD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	6.0	6.0	6.6	6.7	TBK
763	2020345394	Nguyễn Thị Minh	An	19/01/1995	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
764	2020340891	Phan Thị Trâm	Anh	02/09/1996	K20VHD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.5	TBK
765	2020345403	Nguyễn Phan Thị Tú	Anh	30/05/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
766	2020347004	Huỳnh Trần Mai	Anh	20/07/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
767	2021340790	Nguyễn Đặng Tú	Anh	24/02/1996	K20VHD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK
768	2021348387	Hồ Văn	Bách	24/03/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
769	2021345271	Dương Thành	Bảo	20/11/1995	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
770	2021345292	Trần Vũ	Bảo	10/11/1996	K20VHD	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK
771	2021345446	Ngô Đặng Duy	Bảo	07/06/1994	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K

772	2020345471	Lê Ngọc Lan	Chi	27/08/1996	K20VHD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K
773	2021345430	Võ Hoài	Cung	07/10/1995	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.1	K
774	2021345296	Nguyễn Văn	Cường	04/04/1995	K20VHD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK
775	2010313428	Phạm Thị Hồng	Đào	20/07/1996	K20VHD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.5	8.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	G
776	2020346998	Hồ Vũ Thục	Đoan	25/01/1996	K20VHD	8.0	9.0	6.0	7.2	8.0	9.0	7.0	7.7	8.0	9.0	8.0	8.2	7.7	K
777	2021346988	Trần Minh	Đức	16/10/1996	K20VHD	8.0	9.0	6.0	7.2	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	9.0	8.0	8.2	7.5	K
778	2020340591	Nguyễn Thị Thùy	Dung	14/06/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK
779	2020346971	Ngô Thị Thùy	Dung	25/12/1995	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K
780	1910347714	Nguyễn Hà Tĩnh	Giang	29/5/1995	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
781	2020345453	Dương Phương	Giang	15/02/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
782	2020347804	Trần Đình Đăng	Giang	09/02/1996	K20VHD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
783	1910348750	Nguyễn Thị Thu	Hà	09/03/1995	K20VHD	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.6	K
784	2020347807	Lê Thị Bích	Hà	29/01/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
785	2020345363	Phạm Nguyễn Kiều	Hằng	11/10/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
786	2020345337	Trương Thị Hồng	Hạnh	20/07/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	6.9	TBK
787	2020345364	Trương Thị Diệu	Hiền	21/02/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.3	K
788	2020345401	Nguyễn Ái	Hiền	13/07/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
789	2020345442	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	19/02/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K
790	2021345353	Đình Trung	Hiếu	06/03/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K
791	2021345438	Lê Phước	Hòa	16/01/1996	K20VHD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
792	2021346976	Trần Duy	Hoàng	07/09/1994	K20VHD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK
793	2020345395	Phạm Thị Thanh	Hồng	22/04/1995	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K
794	2020345452	Trương Thị Ánh	Hồng	20/07/1996	K20VHD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K
795	2020347003	Phạm Thị Thu	Hồng	10/12/1995	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K
796	2021345301	Nguyễn Lương Ngọc	Huy	23/04/1996	K20VHD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
797	2020346982	Nguyễn Châu Thanh	Huyền	25/12/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	6.9	TBK
798	2020347862	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	29/08/1995	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.1	K
799	2020345300	Nguyễn Thị Gia	Khanh	04/08/1995	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K
800	2021347808	Lê Văn	Kiệt	18/09/1995	K20VHD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
801	2020345312	Trương Thị Mỹ	Kim	02/07/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K
802	2020345402	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	12/06/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
803	2020345341	Tào Thị Hoàng	Linh	26/09/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
804	2020345373	Võ Thị Thùy	Linh	16/11/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K
805	2020345417	Lưu Khánh	Linh	23/10/1996	K20VHD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
806	2020354242	Phan Thị Yến	Linh	07/09/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K
807	2021345281	Nguyễn Ngọc	Long	01/10/1996	K20VHD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
808	2020345287	Bùi Thị Thảo	Ly	21/11/1995	K20VHD	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	6.0	7.0	6.9	TBK
809	2020345427	Hoàng Thị Hà	Ly	13/02/1996	K20VHD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K
810	2020346995	Trần Thị Thảo	Ly	14/11/1996	K20VHD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.1	K
811	2020348145	Huỳnh Thị Yến	Ly	30/04/1994	K20VHD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	6.0	7.0	6.8	TBK
812	2020345422	Phan Hồ Hòa	Mi	28/01/1995	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K
813	2020345414	Trần Thị Diễm	My	20/05/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
814	2020340799	Nguyễn Phạm Ny	Na	06/01/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
815	2021345436	Huỳnh Bảo	Ngọc	01/06/1996	K20VHD	8.0	9.0	5.0	6.7	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	9.0	7.0	7.7	7.3	K
816	2020347232	Nguyễn Hồng Thảo	Nguyên	24/08/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K
817	2021345309	Trần Bảo	Nguyên	29/03/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
818	2021345399	Nguyễn Quang Anh	Nguyên	07/12/1996	K20VHD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
819	2020345323	Nguyễn Thị Yến	Nhi	01/08/1995	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K
820	2020345329	Tổng Thị Hoàng	Oanh	20/01/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
821	2020345411	Hoàng Thị Kim	Oanh	09/04/1995	K20VHD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	6.0	6.8	7.5	K
822	2021345384	Nguyễn Tiến	Phát	14/01/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K
823	2020345351	Nguyễn Vũ My	Phương	15/11/1996	K20VHD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K
824	2020345433	Nguyễn Thị Uyên	Phương	04/08/1996	K20VHD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
825	2020345441	Trần Thị Ái	Phương	01/07/1994	K20VHD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K
826	2020345354	Trần Thị Bảo	Phượng	15/06/1993	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K
827	2021345286	Trần Nguyễn Nhật	Quang	20/01/1995	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	7.5	K
828	2021345464	Lê Tấn	San	11/06/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K
829	2021345338	Phạm Trường	Sinh	10/05/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
830	2020347006	Nguyễn Thị Thảo	Sương	20/09/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K
831	2020340572	Phạm Thị Thanh	Tâm	17/09/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K

832	2020345366	Nguyễn Thị Minh	Tâm	16/12/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	6.9	TBK	
833	2020345398	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	09/02/1996	K20VHD	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.7	K	
834	2020345407	Tạ Thị	Tâm	15/08/1996	K20VHD	8.0	9.0	6.0	7.2	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	9.0	8.0	8.2	7.5	K	
835	2020348479	Nguyễn Thị Phương	Tâm	16/10/1996	K20VHD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	6.9	TBK	
836	2021345375	Trần Văn	Thái	01/11/1995	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
837	2021345383	Phan Bá	Thái	26/04/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
838	2021335183	Lê Văn	Thắng	28/02/1995	K20VHD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	
839	2021346975	Nguyễn Quốc	Thắng	09/02/1996	K20VHD	8.0	9.0	6.0	7.2	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K	
840	2021346997	Mai Xuân	Thắng	22/02/1995	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
841	2021347806	Huỳnh Công	Thành	14/03/1993	K20VHD	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
842	2020340513	Lê Thị Thanh	Thảo	25/03/1993	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K	
843	2020345396	Nguyễn Phương	Thảo	29/02/1996	K20VHD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K	
844	2020345420	Trịnh Thị Thạch	Thảo	22/09/1995	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
845	2020345437	Trương Ngọc	Thảo	12/02/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	
846	2020345440	Nguyễn Trần Thái	Thảo	16/05/1995	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
847	2020347001	Nguyễn Thị Thạch	Thảo	19/02/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
848	2020345410	Lê Vũ Hoàng	Thi	03/03/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
849	2010313506	Trần Thị Ngọc	Thoa	13/01/1996	K20VHD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K	
850	2020345413	Trần Lê Tuệ	Thư	03/02/1995	K20VHD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K	
851	2020347233	Phạm Kim	Thư	30/09/1996	K20VHD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK	
852	2020355485	Võ Thị Hoài	Thương	11/05/1995	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
853	2020345397	Đặng Thị Bích	Thủy	03/03/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	6.7	TBK	
854	2020345316	Phan Thị Kim	Tiến	23/11/1996	K20VHD	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
855	2021348143	Võ Kim	Toàn	14/08/1996	K20VHD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
856	2020345435	Nguyễn Phạm Thùy	Trâm	04/04/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	K	
857	2020347236	Vũ Thị Bích	Trâm	26/03/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.1	K	
858	2020340945	Nguyễn Thị Huyền	Trang	24/10/1996	K20VHD	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
859	2020345447	Nguyễn Thị Thùy	Trang	03/05/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K	
860	2020346970	Bùi Thanh Thiên	Trang	05/04/1995	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
861	2020348150	Phạm Minh	Trang	05/03/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
862	2020346986	Nguyễn Thị Huyền	Trinh	10/11/1996	K20VHD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	6.8	TBK	
863	2020346996	Trần Thùy	Trinh	05/09/1994	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
864	2020347000	Nguyễn Thị Việt	Trinh	15/09/1995	K20VHD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
865	2021348175	Lê Thành	Tử	05/03/1995	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
866	2020346972	Phạm Nguyễn Minh	Tuấn	03/10/1996	K20VHD	8.0	8.0	5.0	6.5	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
867	2021340929	Nguyễn Anh	Tuấn	19/08/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
868	2021347865	Lê Việt	Tùng	05/10/1996	K20VHD	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
869	2020345307	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	16/05/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
870	2020335270	Trần Thị Thanh	Uyên	26/06/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
871	2020345346	Phùng Thị Tường	Vi	29/01/1996	K20VHD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
872	2020345457	Trịnh Thị Ngọc	Vi	20/08/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
873	2020346969	Nguyễn Thị Tường	Vi	19/07/1996	K20VHD	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.1	K	
874	2021346992	Lê Công	Vũ	25/09/1995	K20VHD	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
875	2020348391	Trần Thị Thu	Vương	10/01/1996	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.1	K	
876	2020345429	Phùng Nguyễn Như	Ý	23/10/1995	K20VHD	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K	
877	2020335179	Lê Khánh	An	30/04/1995	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
878	2020353803	Trần Hà	An	09/09/1996	K20VQH	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
879	2021713799	Phạm Phú Trường	An	18/11/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.5	7.6	7.0	K	
880	2020356052	Phan Thị Phương	Anh	14/01/1995	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.1	K	
881	2020357254	Đỗ Trung	Anh	12/02/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	6.9	TBK	
882	2020357820	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	05/11/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K	
883	2021357016	Đào Minh	Bách	03/08/1995	K20VQH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.5	7.1	7.1	K	
884	2021357013	Mai Phạm Anh	Bằng	13/03/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.5	7.6	7.1	K	
885	2021340868	Trần Thái	Bảo	10/10/1992	K20VQH	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
886	2021355510	Lê Ngọc Vinh	Bảo	22/12/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
887	2020355075	Vũ Thị Ngọc	Bích	18/12/1996	K20VQH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
888	2020357251	Đàm Quỳnh	Châu	18/08/1996	K20VQH	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.5	8.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	G	
889	2020357250	Nguyễn Hoàng Linh	Chi	01/12/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	9.0	7.0	7.7	7.1	K	
890	2020354460	Phùng Thị Thúy	Diễm	20/10/1996	K20VQH	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
891	2020355480	Nguyễn Thị Phương	Đông	28/05/1993	K20VQH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.5	K	

892	2021356494	Trần Quang	Dự	29/10/1995	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.5	7.1	6.7	TBK	
893	2021355484	Đào Đình	Đức	02/03/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.5	7.6	7.0	K	
894	2020357020	Phan Thị Thùy	Dung	05/08/1995	K20VQH	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K	
895	2020340836	Phạm Thị Thùy	Dương	06/03/1996	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
896	2020348228	Nguyễn Tấn Huỳnh	Duyên	24/05/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
897	2020355491	Lê Thị Hiếu	Giang	12/05/1996	K20VQH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
898	2020355500	Ngô Thị Trà	Giang	04/08/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
899	2020355473	Hoàng Thị Ngân	Hà	26/12/1995	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
900	2020355504	Trần Thị Thu	Hà	20/11/1995	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.1	K	
901	2021350569	Nguyễn Đức	Hà	09/10/1993	K20VQH	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8						KĐĐK	
902	2020355506	Nguyễn Thị Thu	Hằng	03/10/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
903	2020358148	Trịnh Thị	Hằng	02/09/1996	K20VQH	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	K	
904	2020340782	Đặng Thị Minh	Hậu	19/02/1995	K20VQH	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.1	K	
905	2020353863	Hoàng Diệu	Hiền	01/08/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
906	2020357029	Lê Thị Thanh	Hiền	12/01/1996	K20VQH	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
907	2020357036	Trần Thị Khánh	Hiền	08/08/1996	K20VQH	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK	
908	2020357017	Châu Nhật Khánh	Hòa	08/03/1995	K20VQH	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K	
909	2020355515	Trần Đình Chiêu	Hoàng	23/11/1995	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.3	K	
910	2021348169	Trương Xuân	Huy	02/01/1996	K20VQH	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
911	2020340963	Lê Thị Thanh	Huyền	07/02/1995	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
912	2020345278	Trương Thị Diệu	Huyền	24/10/1996	K20VQH	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	8.0	8.0	8.0	8.1	G	
913	2020357025	Hồ Thị Mỹ	Huyền	16/02/1996	K20VQH	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
914	2020357817	Vũ Khánh	Huyền	10/05/1995	K20VQH	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
915	2020357170	Đặng Thị Vi	Kha	06/09/1995	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
916	2021355475	Hứa Nhuận	Khang	22/09/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK	
917	2020353993	Hoàng Lê Lệ	Khanh	18/06/1995	K20VQH	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK	
918	2021357996	Nguyễn Ngọc Bảo	Khánh	19/12/1996	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
919	2021355850	Lương Đức	Khoa	23/01/1996	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
920	2021345277	Võ Quốc	Kiên	12/08/1995	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
921	2021357914	Đoàn Liên	Kiệt	15/09/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	9.0	8.0	8.2	7.5	K	
922	2020357028	Huỳnh Thị Trang	Kiều	12/06/1996	K20VQH	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	
923	2020357026	H'lori Buon	Krông	07/08/1995	K20VQH	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.1	K	
924	2021357816	Nguyễn Như	Lâm	02/02/1995	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
925	2020355528	Nguyễn Thị Ngọc	Liễu	18/06/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	6.9	TBK	
926	2020355492	Đỗ Diệu	Linh	05/02/1996	K20VQH	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
927	2020355501	Nguyễn Thị Nhật	Linh	06/01/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
928	2020355511	Đặng Gia	Linh	16/09/1995	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	6.0	6.0	6.5	6.7	TBK	
929	2021348229	Thái Hồ Thanh	Long	06/06/1995	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K	
930	2021358398	Phạm Xuân	Long	09/06/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
931	1921350825	Võ Đặng Duy	Luân	27/03/1995	K20VQH	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
932	2020355474	Phạm Thị Hồng	Luận	21/06/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
933	2020358053	Võ Khánh	Ly	07/06/1996	K20VQH	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K	
934	2020355509	Lê Công Sao	Mai	30/10/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
935	2020357035	Bùi Thị Thảo	Mai	17/03/1995	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK	
936	2021357249	Trần Đức	Mạnh	11/09/1995	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	6.9	TBK	
937	2020355532	Phan Thị Hà	Mi	20/06/1996	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	8.0	6.0	7.0	6.8	TBK	
938	2020355476	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	20/05/1996	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
939	2020358365	Lê Huyền	My	17/02/1995	K20VQH	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK	
940	2020357821	Vũ Diệu	Ngân	03/04/1996	K20VQH	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
941	2020357246	Trần Thị Thảo	Nguyễn	11/07/1995	K20VQH	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
942	2020335202	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	04/06/1996	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K	
943	2020358326	Trần Thị Yến	Nhi	06/08/1996	K20VQH	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.5	7.1	6.6	TBK	
944	2020355937	Trần Thị Quỳnh	Như	26/05/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.1	K	
945	2020330771	Lê Thị Việt	Nữ	02/09/1994	K20VQH	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K	
946	2021355521	Nguyễn Đình	Phú	08/12/1995	K20VQH	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.5	7.6	7.1	K	
947	2020217852	Nguyễn Thị Mỹ	Phước	17/03/1995	K20VQH	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K	
948	2020353543	Phạm Hoài Thu	Phương	27/10/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
949	2020357813	Trương Đỗ Thị Thanh	Phương	08/09/1994	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
950	2021355487	Trần Gia	Quang	09/10/1996	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
951	2021335161	Phạm Thành	Sự	17/11/1994	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	9.0	7.0	7.7	8.0	9.0	8.0	8.2	7.4	K	

952	2020357030	Trần Thị Thu	Sương	09/09/1996	K20VQH	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K
953	2020345392	Lê Thị Thanh	Tâm	18/10/1995	K20VQH	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K
954	2020340784	Nguyễn Thị Đan	Thanh	15/04/1995	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
955	2021356049	Võ Tất	Thành	22/07/1995	K20VQH	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.4	K
956	2021357009	Nguyễn Đức	Thành	17/08/1992	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
957	2020335194	Mai Triệu Phương	Thảo	21/04/1995	K20VQH	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	6.7	TBK
958	2020340964	Dương Thị Thu	Thảo	12/01/1993	K20VQH					8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	8.0	6.5	7.3		KĐĐK
959	2020345467	Lê Thị Phương	Thảo	17/08/1996	K20VQH	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK
960	2020355507	Trần Thị Xuân	Thảo	27/03/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.1	K
961	2020355508	Nguyễn Thị Thu	Thảo	27/09/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
962	2020355523	Đoàn Thị Ngọc	Thảo	10/04/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK
963	2020357023	Hồ Thị Thu	Thảo	21/09/1996	K20VQH	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
964	2020357826	Lê Minh	Thi	24/02/1996	K20VQH	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K
965	2021357824	Ngô Trường	Thi	12/09/1996	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	6.5	7.3	7.3	K
966	2020355516	Huỳnh Thị Kim	Thịnh	13/02/1995	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
967	2020354821	Nguyễn Thị Minh	Thu	07/01/1996	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
968	2020357855	Lê Thị	Thu	17/03/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
969	2020353991	Lê Hoài Minh	Thư	18/11/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	6.9	TBK
970	2020357038	Ngô Anh	Thư	13/02/1996	K20VQH	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
971	2021340984	Nguyễn Minh	Thuận	14/06/1995	K20VQH	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
972	2020355518	Nguyễn Hoài	Thương	24/06/1995	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
973	2020355502	Nguyễn Lê Thu	Thủy	21/06/1996	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
974	2020357248	Ngô Ngọc Phương	Thủy	26/10/1996	K20VQH	8.0	6.0	5.0	6.1					8.0	8.0	8.0	8.0		KĐĐK
975	161446286	Nguyễn Thị Thuý	Tiên	09/04/1992	K20VQH									8.0	7.0	7.0	7.3		KĐĐK
976	2020357014	Huỳnh Thị Hải	Tiên	24/12/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K
977	2020335195	Lê Phan Bảo	Trâm	17/09/1995	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K
978	2020355531	Nguyễn Võ Bích	Trâm	28/06/1996	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K
979	2020355514	Đặng Thị Thùy	Trang	21/09/1995	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.1	K
980	2020356192	Huỳnh Thị Ngọc	Trình	10/12/1996	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
981	2020356107	Nguyễn Lâm Anh	Tú	02/06/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK
982	2020357011	Trần Nguyễn Lê Cẩm	Tú	22/06/1996	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K
983	2021356878	Phạm Minh	Tuấn	06/11/1996	K20VQH	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
984	2021358048	Hà Văn Anh	Tuấn	15/10/1996	K20VQH	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	9.0	7.0	7.7	7.0	K
985	2020356856	Võ Kim	Tuyền	31/08/1995	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
986	2020345347	Võ Hoàng Thanh	Tuyền	26/03/1995	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
987	2020357825	Nguyễn Đăng	Tuyền	03/04/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	6.9	TBK
988	2020357247	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	16/12/1996	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K
989	2020323987	Phạm Thị Thanh	Uyên	13/07/1996	K20VQH	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K
990	2020355483	Trần Hoàng Lê	Uyên	05/07/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.5	TBK
991	2020357015	Trương Thị Hoàng	Uyên	11/03/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K
992	2020345321	Ngô Thị Khánh	Vi	01/06/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK
993	2021353360	Nguyễn Vũ Triệu	Vĩ	24/12/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.5	7.1	6.9	TBK
994	2020345389	Nguyễn Đỗ Tường	Vỹ	01/08/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	8.0	7.8	6.7	TBK
995	2020355496	Trần Thị Yến	Vỹ	24/10/1996	K20VQH	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
996	2020357012	Đặng Thị Thảo	Vỹ	11/10/1996	K20VQH	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	6.8	TBK
997	2020630636	Nguyễn Thị Kim	Anh	04/11/1996	K20KMQ	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K
998	2021634123	Nguyễn Hoài	Bảo	20/07/1996	K20KMQ	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK
999	2021647138	Cao Vũ	Bảo	24/09/1996	K20KMQ	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK
1000	2020646332	Trần Minh	Công	04/02/1996	K20KMQ	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1001	2021644818	Nguyễn Thanh	Đức	13/01/1995	K20KMQ	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
1002	2021647776	Nguyễn Phước	Đức	28/06/1996	K20KMQ	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1003	2020647511	Trần Thị	Dung	01/01/1994	K20KMQ	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1004	2020644367	Lê Thụy Thùy	Duyên	23/02/1996	K20KMQ	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
1005	2020644612	Trần Thị Ngọc	Duyên	14/06/1995	K20KMQ					8.0	7.0	6.0	6.8						KĐĐK
1006	2020645827	Trương Nguyễn Bích	Duyên	01/07/1996	K20KMQ	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1007	2020637318	Huỳnh Thị Cẩm	Giang	19/11/1996	K20KMQ	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K
1008	2020645935	Nguyễn Thị Hồng	Giang	26/11/1995	K20KMQ					8.0	7.0	6.0	6.8						KĐĐK
1009	2020646510	Phạm Thị Thanh	Hằng	08/02/1995	K20KMQ	8.0	9.0	7.0	7.7	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K
1010	2020648159	Nguyễn Thị Thu	Hiền	06/01/1996	K20KMQ	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1011	2021643930	Nguyễn Hoàng	Hiệp	01/09/1996	K20KMQ	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK

1012	2021643831	Nguyễn Xuân	Huy	23/12/1996	K20KMQ	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
1013	1921648413	Nguyễn Phi	Huỳnh	05/05/1995	K20KMQ	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
1014	2021648040	Lưu Mạnh	Kha	03/01/1996	K20KMQ	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1015	2021646799	Nguyễn Đức	Khải	19/11/1996	K20KMQ	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1016	2021647662	Võ Anh	Khoa	25/11/1996	K20KMQ	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.7	TBK
1017	2020647521	Trần Thị Thúy	Kiều	10/09/1996	K20KMQ	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
1018	2020643547	Hồ Thị	Lên	05/07/1995	K20KMQ	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.1	K
1019	2020640850	Hứa Thị Phương	Loan	10/09/1995	K20KMQ	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
1020	2020648456	Nguyễn Tường	Ly	06/08/1995	K20KMQ	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
1021	2020634143	Nguyễn Lê Phương	Ngọc	12/11/1996	K20KMQ	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1022	2020646110	Nguyễn Thị Thu	Nhàn	20/08/1995	K20KMQ	8.0	9.0	7.0	7.7	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	6.8	7.5	K
1023	2020634876	Võ Thị Mỹ	Nhân	28/08/1996	K20KMQ	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8						KĐĐK
1024	2021646858	Lê Minh	Nhật	21/10/1995	K20KMQ	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK
1025	2020215920	Nguyễn Thị	Nhớ	10/05/1996	K20KMQ	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
1026	2021127680	Nguyễn Trương	Phú	19/05/1996	K20KMQ	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1027	2021646394	Đặng Mai	Phúc	04/08/1996	K20KMQ	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	7.1	K
1028	2021646794	Đặng Phạm	Phúc	22/02/1995	K20KMQ	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
1029	2021645025	Phạm Văn Hoàng	Phước	27/11/1995	K20KMQ	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK
1030	2020514067	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	19/09/1996	K20KMQ	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
1031	2021643761	Hồ Ngọc	Quốc	06/01/1995	K20KMQ	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1032	2021647269	Nguyễn Văn	Quốc	27/06/1996	K20KMQ	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
1033	2020647303	Nguyễn Thị Tô	Quyên	25/12/1995	K20KMQ	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1034	2020647088	Ca Thị Thanh	Tài	12/11/1996	K20KMQ	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1035	2021640641	Trương Công	Tài	15/05/1996	K20KMQ	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	K
1036	2021644301	Dương Phước	Thắng	23/03/1996	K20KMQ	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1037	2020643496	Nguyễn Thị Phương	Thanh	12/12/1996	K20KMQ	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1038	2020644812	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	10/12/1996	K20KMQ	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
1039	2020632784	Nguyễn Văn	Thiệu	17/07/1995	K20KMQ	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
1040	2021634075	Huỳnh Đắc	Thịnh	21/04/1996	K20KMQ	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1041	2020635751	Nguyễn Thị Hoài	Thương	24/06/1996	K20KMQ	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.3	K
1042	2020646619	Nguyễn Vũ Ngọc	Trâm	17/05/1996	K20KMQ	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1043	2020644735	Hoàng Đình	Trường	08/02/1995	K20KMQ	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1044	2021633949	Lương Quang	Trường	25/10/1996	K20KMQ	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	7.2	K
1045	2021647702	Châu Ngọc	Văn	23/05/1996	K20KMQ	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
1046	2020644505	Võ Thị Quý	Vinh	09/10/1996	K20KMQ	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
1047	1921215167	Trịnh Đình Hoàng	Vũ	29/9/1995	K20KMQ	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	5.0	6.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1048	2021647851	A Lê Trường	Vũ	25/11/1995	K20KMQ	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.4	K
1049	2021116800	Lê Đức	Anh	01/02/1996	K20TMT	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK
1050	2020117761	Trần Quốc	Bảo	22/07/1995	K20TMT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
1051	2021113688	Phạm Nguyễn Long	Châu	20/06/1996	K20TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
1052	2021116638	Trần Văn	Công	19/05/1996	K20TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1053	2021110805	Võ Quốc	Cường	21/05/1996	K20TMT	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1054	2021114667	Nguyễn Minh	Cường	06/11/1996	K20TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
1055	2021118463	Hà Quốc	Cường	09/12/1996	K20TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1056	2021116149	Nguyễn Hồng	Đặng	03/12/1996	K20TMT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.5	K
1057	2021113342	Trần Lê Thành	Danh	26/08/1996	K20TMT	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
1058	2021117922	Doãn Bá	Dũng	12/07/1995	K20TMT	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.4	K
1059	2021114298	Nguyễn Việt Hoàng	Duy	10/08/1996	K20TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1060	2021116560	Trần Công	Duy	17/11/1996	K20TMT	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.5	8.1	8.0	7.5	8.0	7.9	8.0	G
1061	2021116159	Nguyễn Hồng	Hà	22/08/1996	K20TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
1062	2021114689	Nguyễn Văn	Hải	27/12/1996	K20TMT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
1063	2021114681	Nguyễn Trọng	Hiếu	30/11/1996	K20TMT	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1064	2021117629	Nguyễn Trung	Hiếu	23/07/1996	K20TMT	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
1065	2020113284	Ngô Phi	Hùng	24/09/1996	K20TMT	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
1066	2021117781	Trần Quốc	Hùng	19/07/1996	K20TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
1067	2021118123	Nguyễn Nam	Khánh	07/11/1995	K20TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	6.0	6.6	7.1	K
1068	2021117628	Đoàn Thế	Linh	23/06/1996	K20TMT	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.5	7.6	7.3	K
1069	2021116505	Vũ Trần Hoàng	Long	03/01/1996	K20TMT	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8						KĐĐK
1070	2021117363	Trần Phước	Ngọc	27/10/1996	K20TMT	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK
1071	2021114672	Dương Ngọc	Nhân	20/04/1996	K20TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K

1072	2021116071	Nguyễn Bá	Nhân	02/03/1996	K20TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1073	2021114688	Hồ Ngọc	Phi	17/10/1996	K20TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1074	2021113315	Nguyễn Văn Thanh	Phúc	02/11/1996	K20TMT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1075	2021114427	Nguyễn Quang	Phước	13/08/1996	K20TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1076	2021117495	Phạm	Quân	11/11/1994	K20TMT	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1077	2021114406	Lê Hữu	Quốc	25/04/1996	K20TMT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1078	2021113470	Dương Công	Son	26/07/1996	K20TMT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1079	2021114308	Thái	Tây	29/10/1996	K20TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1080	2021114872	Nguyễn Lâm Phúc	Thái	16/11/1995	K20TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1081	1921146860	Đặng Ngọc	Thành	22/2/1995	K20TMT	8.0	6.0	7.0	7.1	6.0	6.0	6.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1082	2021127995	Nguyễn Hữu	Thiên	11/10/1996	K20TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1083	2021114322	Ông Văn	Thiện	30/10/1995	K20TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1084	2021114409	Nguyễn Ngọc	Thiện	04/03/1996	K20TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1085	2021113873	Hồ Minh	Thọ	09/05/1996	K20TMT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	7.5	K	
1086	2021115934	Bùi Đức	Thỏa	24/02/1996	K20TMT	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1087	2021113406	Nguyễn Duy	Trung	06/02/1995	K20TMT	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1088	2020224954	Đặng Thị Xuân	An	17/02/1996	K20QTM	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	
1089	2021223916	Nguyễn Thế	Anh	20/06/1996	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
1090	2020228194	Trần Thị Thu	Ba	12/01/1996	K20QTM	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1091	2021225679	Trần Đình Huy	Bảo	10/08/1995	K20QTM	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1092	2021223640	Thái Bá	Bình	22/11/1996	K20QTM	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
1093	2021224921	Nguyễn An	Bình	26/08/1996	K20QTM	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1094	1921146133	Đặng Minh	Chương	10/04/1995	K20QTM	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
1095	2021717063	Nguyễn Thành	Công	08/03/1996	K20QTM	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
1096	2020222965	Nguyễn Văn	Cường	24/12/1995	K20QTM	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK	
1097	2020210965	Phạm Thị Mỹ	Dung	10/10/1996	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
1098	2020226284	Trần Thị Thủy	Dương	08/11/1996	K20QTM	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1099	2021223453	Trần Trương	Dương	12/01/1996	K20QTM					8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3		KDDK	
1100	2020225712	Lê Thị Thuý	Hằng	11/11/1996	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1101	2021223597	Nguyễn Đức	Hưng	08/09/1995	K20QTM	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
1102	2021224951	Lê Hữu Gia	Huy	03/06/1996	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
1103	2020210801	Nguyễn Thị Hạ	Huyền	19/10/1995	K20QTM	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
1104	2020220506	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	24/07/1996	K20QTM	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1105	2010233169	Lưu Công Trung	Kiên	22/12/1996	K20QTM	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.1	K	
1106	2021223820	Cao Văn	Kiệt	06/07/1996	K20QTM	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK	
1107	2020225713	Lê Thị Hồng	Lan	18/03/1996	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
1108	2020228029	Trần Nhật	Linh	05/06/1995	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
1109	2021117507	Huỳnh Hải	Linh	11/02/1996	K20QTM	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
1110	2021226009	Nguyễn Hữu	Linh	07/09/1996	K20QTM	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
1111	2021224722	Bùi Nhật	Long	01/01/1996	K20QTM	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.3	K	
1112	2021645853	Trần Minh	Lượng	12/04/1996	K20QTM	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K	
1113	2020226890	Trần Thị Lê	Na	06/12/1996	K20QTM	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
1114	2020225869	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	22/04/1995	K20QTM	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK	
1115	2020226072	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	30/04/1995	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
1116	2020224574	Hà Thị Bích	Ngọc	26/11/1996	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
1117	2020220736	Lê Thị	Nhi	16/04/1995	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1118	2020223321	Lương Thị Quỳnh	Như	16/10/1996	K20QTM	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1119	2020224854	Nguyễn Hoàng	Phương	15/12/1996	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	8.0	7.6	7.5	K	
1120	2020224892	Dương Thị Thanh	Quý	22/02/1995	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.4	K	
1121	2021224412	Trương Công	Quyền	25/09/1996	K20QTM	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8	7.9	K	
1122	2020224916	Lý Thị Trường	Sinh	04/06/1996	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
1123	2021226087	Huỳnh Phước	Son	25/11/1996	K20QTM	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.4	K	
1124	2021217675	Nguyễn Quang	Thành	05/02/1996	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
1125	2020356419	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	18/03/1996	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1126	2020226297	Lê Đình	Thi	09/01/1996	K20QTM	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	7.2	K	
1127	1921225292	Nguyễn Hoàng	Thiên	01/01/1995	K20QTM	7.0	5.0	8.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1128	2021224665	Bùi Quang	Thịnh	16/04/1996	K20QTM	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
1129	2020226184	Trịnh Thị Thanh	Thu	11/04/1996	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
1130	2020224573	Hoàng Phương	Thư	06/11/1996	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.2	K	
1131	2020220549	Nguyễn Thị Huyền	Trang	23/06/1995	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	6.0	6.6	7.2	K	

1132	2020225584	Dương Hoàng Tú	Trinh	19/05/1996	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.3	K
1133	2020725577	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	17/02/1996	K20QTM	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	7.7	K
1134	2021224905	Võ Thanh	Trung	24/01/1996	K20QTM	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.4	K
1135	2021223764	Lê Minh	Trường	05/11/1992	K20QTM	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
1136	2021225784	Trần Công	Tuấn	05/08/1995	K20QTM	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
1137	2020224162	Nguyễn Văn Quốc	Tùng	08/01/1996	K20QTM	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
1138	2021226624	Nguyễn Văn	Vinh	13/12/1996	K20QTM	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	7.0	K
1139	2020223510	Nguyễn Thị	Vy	20/05/1996	K20QTM	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	6.8	7.4	K
1140	2021516269	Lê Phước Bảo	An	29/10/1996	K20YDD					8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1		KĐĐK
1141	2020513307	Trần Thị Kiều	Anh	16/06/1996	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1142	2020513363	Nguyễn Thị Kiều	Anh	16/05/1995	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1143	2020518099	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	27/08/1988	K20YDD	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	7.0	6.0	6.5	6.8	TBK
1144	2020518490	Lê Thị Vân	Anh	10/11/1996	K20YDD	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
1145	2020512708	Trần Thị Thanh	Bảo	09/09/1996	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1146	2021513788	Đỗ Quốc	Bảo	08/08/1996	K20YDD	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	7.0	7.1	6.9	TBK
1147	2021514481	Trần Quốc	Bình	05/11/1993	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	5.0	6.1	6.3	TBK
1148	2020510710	Ngô Thị Hồng	Cẩm	08/06/1996	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1149	2020510690	Nguyễn Quý	Châu	17/05/1996	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
1150	2020513320	Mai Mỹ	Châu	26/05/1996	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1151	2020514358	Nguyễn Tiêu	Châu	10/12/1995	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K
1152	2020516811	Trần Thị	Châu	02/06/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1153	2020514141	Trần Thị Lệ	Chi	02/04/1995	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K
1154	2021515602	Nguyễn Thiên	Chương	01/09/1996	K20YDD	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK
1155	2020515764	Lê Thị	Công	26/04/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
1156	2021513498	Chế Văn	Công	05/08/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K
1157	2020517525	Lê Thị Kim	Cúc	20/08/1996	K20YDD	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.6	K
1158	2021517342	Nguyễn Phạm Duy	Cường	31/12/1991	K20YDD	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK
1159	2021513526	Phan Quốc	Đại	04/04/1994	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK
1160	2021510999	Đặng Thái	Danh	08/03/1995	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.3	K
1161	2020514926	Võ Thị Mai	Diễm	18/01/1995	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	6.5	TBK
1162	2020516739	Nguyễn Thị	Diễm	09/12/1995	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K
1163	2020517880	Đỗ Thị	Diễm	09/09/1996	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.9	TBK
1164	2020517587	Nguyễn Nữ Hoàng	Diệu	06/05/1996	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
1165	2020518122	Nguyễn Thị	Diệu	25/03/1995	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	8.0	7.0	7.5	6.7	TBK
1166	2021510653	Ksor	Duel	20/10/1996	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	K
1167	2020510517	Quách Hoàng	Dung	05/05/1996	K20YDD	7.0	8.0	8.0	7.7	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
1168	2020510650	Phạm Phương	Dung	20/11/1996	K20YDD	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
1169	2020510896	Nguyễn Thị	Dung	24/05/1995	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1170	2020513469	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	05/09/1995	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1171	2020513481	Nguyễn Thị Thùy	Dung	12/04/1995	K20YDD	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1172	2020513563	Đoàn Phương	Dung	22/03/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1173	2020513777	Phạm Thị Thùy	Dung	25/05/1995	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	8.0	7.8	7.3	K
1174	2020516566	Hoàng Thị Mỹ	Dung	06/02/1994	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
1175	2020516880	Cao Thị Trường Phương	Dung	08/08/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1176	2020518486	Võ Thị Thùy	Dung	02/04/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	6.0	7.0	7.1	6.7	TBK
1177	2021510841	Nguyễn Đức	Dung	04/02/1993	K20YDD	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.9	TBK
1178	2021517466	Trần Lê Ngọc	Dũng	13/04/1995	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.5	TBK
1179	2020510744	Lê Thị Thùy	Duyên	09/07/1996	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1180	2020510774	Dương Thị Mỹ	Duyên	06/09/1996	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1181	2020514164	Trần Thị Mỹ	Duyên	13/09/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K
1182	2020513375	Nguyễn La Hà	Giang	26/11/1996	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1183	2020513983	Trần Mai	Giang	02/08/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.4	K
1184	2020515082	Tạ Thị	Giang	10/07/1995	K20YDD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	K
1185	2020515647	Lê Thị	Giang	22/08/1995	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1186	2020515782	Nguyễn Thị Hoài	Giang	16/10/1996	K20YDD	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K
1187	2020516556	Phan Thị Tú	Giang	09/11/1995	K20YDD	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
1188	2020514066	Phan Thái	Hà	20/01/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K
1189	2020517612	Hoàng Thị Thúy	Hà	16/02/1995	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1190	2020514228	Nguyễn Thị Thanh	Hai	09/11/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K
1191	2020634965	Phan Thị Cẩm	Hân	26/11/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K

1192	2020510849	Trương Thị Thanh	Hằng	26/09/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	5.0	7.0	6.9	6.7	TBK	
1193	2020515030	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	01/07/1996	K20YDD	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
1194	2020515946	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	29/12/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1195	2020515959	Nguyễn Bạch Kim	Hằng	18/02/1996	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	6.7	TBK	
1196	2020517534	Nguyễn Thị Thu	Hằng	03/04/1995	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.3	K	
1197	1920519259	Lê Thị Thanh	Hằng	28/02/1995	K20YDD5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1198	2020513414	Nguyễn Thị Tuyết	Hạnh	01/01/1994	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1199	2020514156	Nguyễn Nguyễn	Hạnh	20/07/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1200	2020510939	Châu Thị	Hậu	01/01/1996	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
1201	2020513474	Đinh Thị Thu	Hiền	28/12/1996	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1202	2020515582	Ngô Thị Trung	Hiếu	26/03/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	K	
1203	2021514261	Nguyễn Việt	Hiếu	26/07/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
1204	2020517344	Hoàng Thị Hồng	Hiệu	18/02/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
1205	2020516862	Trần Thị Thanh	Hoa	15/04/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1206	2020517936	Đặng Thị	Hồng	15/05/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1207	2021510705	Lê Quốc	Hùng	02/01/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.1	K	
1208	2021518038	Vô Thanh	Hưng	17/08/1996	K20YDD	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	6.0	7.0	7.1	6.4	TBK	
1209	2020513385	Huỳnh Thị Diễm	Hương	13/02/1996	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1210	2020517152	Nguyễn Thị Thu	Hương	01/06/1996	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.1	K	
1211	2020524138	Nguyễn Thị Lan	Hương	28/10/1995	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1212	2020510607	Hà Ngọc	Huyền	03/03/1996	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1213	2021516490	Nguyễn Duy	Khanh	19/04/1996	K20YDD	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK	
1214	2020518483	Tô Thị Thúy	Kiều	12/10/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
1215	2020510656	Vô Thị	Lành	10/10/1995	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	6.8	TBK	
1216	2020518222	Trần Thị Thu	Lê	31/01/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1217	2020512750	Nguyễn Thị	Lệ	10/02/1996	K20YDD	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1218	2020514786	Nguyễn Thị Bích	Liên	16/10/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	8.0	8.0	8.0	7.3	K	
1219	2020510575	Nguyễn Hằng	Linh	30/09/1996	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1220	2020513666	Dương Thị Thùy	Linh	22/02/1995	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK	
1221	2020514632	Bùi Thị Mỹ	Linh	06/04/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	5.0	6.0	6.0	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK	
1222	2020514728	Nguyễn Thị Hoài	Linh	25/08/1996	K20YDD	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
1223	2020515598	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/08/1996	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
1224	2020516932	Nguyễn Thị Phương	Linh	17/12/1995	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1225	2020517614	Nguyễn Thị	Linh	16/10/1996	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1226	2020257792	Nguyễn Thị	Lịu	05/05/1996	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	5.0	7.0	6.9	6.7	TBK	
1227	2020510648	Tôn Nữ Kiều	Loan	28/12/1996	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1228	2020514862	Hoàng Thị	Loan	29/03/1995	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K	
1229	2020518167	Liễu Hoàng Phương	Loan	12/01/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K	
1230	2020515683	Nguyễn Thị Thảo	Lộc	01/07/1995	K20YDD	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K	
1231	2020517883	Nguyễn Thị Thanh	Luyến	01/01/1996	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	6.0	6.6	6.2	TBK	
1232	2020268233	Trần Thị Hương	Ly	12/04/1996	K20YDD	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
1233	2020518205	Nguyễn Thị Thanh	Mai	07/03/1995	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	9.0	8.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.6	K	
1234	2020515897	Đoàn Nguyệt	Mẫn	27/07/1995	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1235	2020518481	Nguyễn Thị Trà	Miêu	20/06/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	K	
1236	2020513354	Nguyễn Hiền	Minh	06/11/1996	K20YDD	7.0	8.0	8.0	7.7	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1237	2020514997	Mai Thị Bình	Minh	10/05/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
1238	2020510521	Thái Thị Thảo	My	04/03/1996	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1239	2020516355	Vô Thị Thanh	My	10/06/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1240	2020514098	Nguyễn Thị Trúc	Na	01/04/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	6.0	6.0	6.6	6.7	TBK	
1241	2021216781	Lê Gia Thuận	Nam	30/01/1994	K20YDD	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.6	TBK	
1242	2021514615	Trần Phương	Nam	21/03/1996	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	6.0	6.8	6.3	TBK	
1243	2020517881	Đoàn Thị	Nga	07/05/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	6.0	7.0	6.8	6.6	TBK	
1244	2020516501	Trần Mạc Thị Thu	Ngà	22/02/1996	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
1245	2020514993	Từ Thị	Ngân	25/06/1994	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1246	2020516801	Trần Thị Thùy	Ngân	08/12/1996	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
1247	2020514929	Lê Thị Ái	Nghĩa	10/04/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K	
1248	2020515071	Nguyễn Thị Như	Ngọc	22/04/1996	K20YDD	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1249	2020515717	Vô Hồng	Ngọc	21/03/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
1250	2020516525	Trần Thị	Ngọc	14/08/1995	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.5	TBK	
1251	2020518460	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	03/04/1995	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.1	K	

1252	2020523985	Lê Bá Bích	Ngọc	20/06/1996	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
1253	2020510713	Trương Nguyễn Thảo	Nguyễn	07/09/1995	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1254	2020513725	Bùi Thị	Nguyễn	18/03/1996	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
1255	2020517616	Dương Thị Thảo	Nguyễn	19/06/1996	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1256	2021514640	Nguyễn Trương	Nguyễn	28/12/1995	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.5	TBK	
1257	2020510709	Cao Thị Ánh	Nguyễn	04/08/1996	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1258	2020514844	Võ Đăng Nhật	Nguyễn	05/04/1996	K20YDD	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	7.3	K	
1259	2020513416	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	12/11/1994	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2					8.0	7.0	7.0	7.3		KDDK	
1260	2020515714	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	01/02/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
1261	2020513569	Phạm Hoàng Thảo	Nhi	05/12/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1262	2020514029	Trần Thị Thảo	Nhi	03/11/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
1263	2020514043	Hoàng Nguyễn Thị Yến	Nhi	06/06/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1264	2020515978	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	19/01/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
1265	2020516846	Phan Thị Hồng	Nhi	27/11/1995	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1266	2020512720	Võ Thị Thịnh	Như	01/01/1996	K20YDD	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1267	2020513859	Cao Thị Quỳnh	Như	10/07/1996	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK	
1268	2020513965	Nguyễn Thị	Như	03/06/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK	
1269	2020516014	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	07/01/1996	K20YDD	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
1270	2020517899	Nguyễn Thị Thùy	Như	25/02/1996	K20YDD									6.0	6.0	7.0	6.5		KDDK	
1271	2020510800	Hồ Thị Mỹ	Nhung	27/12/1996	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1272	2020512964	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	12/08/1996	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
1273	2020515579	Nguyễn Thị Ánh	Nhung	12/09/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K	
1274	2020515716	Võ Hồng	Nhung	21/03/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
1275	2020515804	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	18/12/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.3	K	
1276	2020514897	Nguyễn Thị	Nụ	01/04/1995	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.3	K	
1277	2020514741	Nguyễn Thị Mỹ	Oanh	01/06/1995	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
1278	2020515762	Hoàng Thị Kiều	Oanh	20/06/1996	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.5	TBK	
1279	2020516775	Nguyễn Thị Thu	Oanh	14/09/1992	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2					8.0	7.0	7.0	7.3		KDDK	
1280	1920518820	Nguyễn Thị Tú	Oanh	07/12/1995	K20YDD5	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1281	2020114684	Trần Vũ Ngọc	Phấn	22/09/1996	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	7.2	K	
1282	2020515911	Võ Thị Minh	Phú	24/01/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
1283	2020510576	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	09/06/1996	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1284	2020510703	Lê Thị Kim	Phúc	28/12/1996	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1285	2020514565	Đặng Ngọc Diễm	Phúc	20/12/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
1286	2020517658	Châu Thị Diễm	Phúc	26/02/1995	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1287	2020514855	Nguyễn Thị Kim	Phụng	06/11/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
1288	2020523199	Trần Thị Kim	Phụng	18/08/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1289	2020513209	Nguyễn Lâm	Phước	13/02/1996	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	5.0	7.0	6.9	6.9	TBK	
1290	2020517368	Phạm Thị Hoàng Minh	Phương	20/11/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	7.0	6.0	7.0	6.8	7.2	K	
1291	2020518007	Nguyễn Thị Hà	Phương	21/04/1995	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1292	2021513697	Võ Việt	Phương	14/10/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.8	TBK	
1293	2020516273	Huỳnh Thị Thu	Phượng	28/11/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
1294	2020510718	Nguyễn Thị Kim	Quyên	17/04/1996	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
1295	2020510827	Trần Thị Ánh	Quyên	29/12/1996	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
1296	2020516835	Lê Thị Mai	Quỳnh	04/12/1996	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	5.0	8.0	7.1	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K	
1297	2020513270	Đặng Quang	Sáng	13/07/1996	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1298	2020510547	Trần Thị Mỹ	Sương	09/11/1996	K20YDD	6.0	8.0	5.0	5.9	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
1299	2020513392	Đặng Thị	Sương	08/09/1996	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1300	2020513940	Trần Thị	Sương	16/07/1996	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK	
1301	2020517558	Trần Thị Thu	Sương	24/04/1996	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
1302	2021513533	Thân Trọng	Tâm	24/08/1991	K20YDD	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1303	2020517885	Nguyễn Thị Tranh	Tân	03/01/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1304	2020515615	Trần Thị Tố	Tây	11/12/1996	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1305	2020515761	Phạm Thị	Thân	15/05/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
1306	2020510890	Nguyễn Thị Thu	Thảo	20/07/1996	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1307	2020513404	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	26/09/1996	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1308	2020513479	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	27/05/1996	K20YDD	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1309	2020514910	Nguyễn Phương	Thảo	28/09/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	6.0	6.0	6.6	7.1	K	
1310	2020515096	Đặng Huyền	Thảo	17/09/1996	K20YDD					8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3		KDDK	
1311	2020515870	Phan Thị Ngọc	Thảo	05/09/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.3	K	

1312	2020516223	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	16/02/1996	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
1313	2020516410	Bùi Lê Như	Thảo	29/08/1992	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
1314	2020518226	Nguyễn Đặng Phương	Thảo	20/09/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
1315	2020518292	Nguyễn Thị	Thảo	06/11/1996	K20YDD	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	6.5	TBK
1316	2020514639	Đặng Sứ Hoàng	Thi	23/10/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	8.0	6.0	7.0	6.8	TBK
1317	2020517592	Trần Thị Minh	Thi	11/09/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K
1318	2020518417	Võ Thị Anh	Thi	12/04/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK
1319	2020517160	Nguyễn Bích	Thọ	17/05/1996	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	5.0	8.0	7.4	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
1320	2021514837	Mai Đức	Thọ	29/03/1996	K20YDD	7.0	5.0	5.0	5.6	8.0	7.0	5.0	6.3	7.0	6.0	7.0	6.8	6.2	TBK
1321	2020517287	Hồ Thị Thanh	Thóa	01/02/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1322	2020514529	Ngô Thị Thanh	Thu	23/09/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1323	2020516589	Đặng Thị Anh	Thư	09/08/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK
1324	2020517828	Hoàng Anh	Thư	30/11/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K
1325	2020513362	Lê Thị Thu	Thuận	23/07/1996	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1326	2020264337	Hoàng Thị Minh	Thúy	07/02/1996	K20YDD	6.0	8.0	5.0	5.9	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK
1327	2020513570	Nguyễn Đặng Thanh	Thúy	21/12/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	7.0	7.1	6.7	TBK
1328	2020514027	Dương Thị Thanh	Thúy	17/10/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.3	K
1329	2020516377	Trần Thị Phương	Thúy	01/09/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
1330	2020516920	Võ Thị Thanh	Thúy	19/05/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
1331	2020518464	Trần Thị	Thúy	15/01/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK
1332	2020510706	Hoàng Trịnh Thanh	Thùy	04/11/1996	K20YDD	6.0	8.0	5.0	5.9	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.5	TBK
1333	2020515015	Võ Thị Thu	Thùy	24/01/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1334	2021514952	Lý Minh	Tiến	18/11/1996	K20YDD	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK
1335	2021517724	Nguyễn Xuân	Tiến	12/03/1996	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.5	TBK
1336	2020510791	Phạm Thị Bích	Trâm	30/04/1996	K20YDD	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K
1337	2020515983	Bùi Minh	Trâm	11/11/1996	K20YDD	7.0	6.0	5.0	5.8	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK
1338	2020517622	Nguyễn Ngọc	Trâm	10/03/1996	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K
1339	2020513672	Trần Đoàn	Trang	19/05/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K
1340	2020514625	Võ Thị Thùy	Trang	12/01/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1341	2020516098	Hồ Thị Thùy	Trang	01/10/1995	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
1342	2020516492	Đinh Thị Huyền	Trang	14/04/1995	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K
1343	2020517401	Trần Thị Thùy	Trang	12/05/1995	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.5	K
1344	2020517988	Phan Thị Kiều	Trang	02/01/1996	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	6.0	7.0	7.3	K
1345	2020517992	Nguyễn Thị Thùy	Trang	28/08/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK
1346	2020518009	Trần Thị Thúy	Trang	12/05/1996	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.3	K
1347	2020264093	Hứa Ngọc Phương	Trinh	15/10/1996	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1348	2020510848	Phan Thị Tú	Trinh	21/01/1996	K20YDD	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1349	2020512787	Phạm Thị Mỹ	Trinh	28/03/1996	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1350	2020513611	Lê Ngô Xuân	Trinh	21/09/1996	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK
1351	2020518078	Lê Thị Thùy	Trinh	01/07/1995	K20YDD	7.0	7.0	8.0	7.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
1352	2021513333	Hồ Lê Thanh	Tùng	24/09/1996	K20YDD	7.0	6.0	7.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1353	2021513399	Nguyễn Minh	Tường	24/12/1996	K20YDD	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK
1354	2020518043	Ngô Thị Thanh	Tuyền	28/01/1995	K20YDD	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	K
1355	2020516769	Hồ Thị Ngọc	Tuyết	14/04/1996	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1356	2020513770	Nguyễn Quỳnh	Uyên	02/07/1996	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1357	2020515760	Tạ Thị Thu	Uyên	18/07/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	5.0	7.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
1358	2020517979	Nguyễn Thị Diệu	Uyên	10/12/1994	K20YDD	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
1359	2020510839	Phan Phạm Thị Ngọc	Uyển	20/10/1996	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1360	2020510589	Nguyễn Thị	Vân	10/10/1996	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1361	2020516402	Trịnh Cao	Vân	25/09/1995	K20YDD	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.9	TBK
1362	2020513726	Võ Thị Tường	Vi	24/04/1996	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1363	2020514671	Thái Hoàng	Vi	04/07/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1364	2020517281	Trần Bảo	Vi	15/11/1996	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
1365	2020514092	Nguyễn Thị Trúc	Vy	01/04/1996	K20YDD	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK
1366	2020516854	Trần Lê Tường	Vy	15/11/1995	K20YDD	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	6.9	TBK
1367	2020517654	Võ Khánh	Vy	05/06/1996	K20YDD	7.0	8.0	8.0	7.7	7.0	7.0	5.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.9	TBK
1368	2020510949	Võ Thị Xuân	Yên	28/08/1996	K20YDD	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1369	2020350769	Cao Hải	Yến	12/04/1996	K20YDD	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1370	2020252990	Lê Thị Thủy	Anh	09/05/1994	K20KDN	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1371	2020254222	Đặng Thị Kim	Anh	12/04/1996	K20KDN	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K

1372	2020257224	Nguyễn Thị Phương	Anh	08/03/1996	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
1373	2020263493	Mai Vân	Anh	12/09/1995	K20KDN	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1374	2020266228	Trần Ngọc	Anh	23/09/1992	K20KDN	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	6.0	6.0	6.6	6.3	TBK	
1375	2020713954	Nguyễn Thị Trâm	Anh	22/03/1996	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K	
1376	2020726468	Mai Thị Mỹ	Anh	03/06/1996	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K	
1377	2020263717	Trần Huỳnh	Châu	01/11/1995	K20KDN	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.7	TBK	
1378	2020267998	Hồ Hoàng Quỳnh	Châu	22/05/1996	K20KDN	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1379	2020263994	Nguyễn Thị Yên	Chi	04/02/1996	K20KDN	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.1	K	
1380	2021264580	Huỳnh Quốc	Cường	06/09/1996	K20KDN	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK	
1381	2020260773	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	06/06/1996	K20KDN	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K	
1382	2020216136	Nguyễn Thị	Dung	13/03/1996	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
1383	2020263853	Đào Thị Mỹ	Dung	18/09/1996	K20KDN	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1384	2020265904	Nguyễn Thị Minh	Dung	08/10/1996	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1385	2020266764	Lê Thị Ánh	Dương	12/08/1996	K20KDN	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.4	K	
1386	2020266139	Tôn Thị Hương	Giang	22/08/1996	K20KDN	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
1387	2020324021	Võ Thị Phương	Hà	06/10/1995	K20KDN	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
1388	2020263558	Lê Thị Thanh	Hằng	14/10/1995	K20KDN	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.3	K	
1389	2020264838	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	07/02/1996	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK	
1390	2020268231	Mai Thị	Hằng	16/07/1996	K20KDN	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	6.8	TBK	
1391	2020254553	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	31/08/1996	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1392	2020263760	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	09/03/1994	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1393	2020266141	Trần Thị Thanh	Hiền	07/09/1996	K20KDN	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1394	2021267797	Nguyễn Ngọc	Hiếu	09/10/1993	K20KDN	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	8.0	7.6	6.7	TBK	
1395	2020260737	Phạm Thị	Hoa	13/09/1996	K20KDN	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1396	1920715792	Nguyễn Thị Lệ	Hoài	25/10/1995	K20KDN	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	7.0	7.1	6.8	TBK	
1397	2020255826	Nguyễn Hà Minh	Hoàng	12/02/1996	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
1398	2021261001	Trương Công	Hợp	21/02/1994	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1399	2021265943	Nguyễn Minh	Hùng	20/05/1995	K20KDN	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
1400	2020258249	Hồ Thị	Hương	16/07/1996	K20KDN	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1401	2020266224	Hoàng Thị	Hương	30/08/1996	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1402	2020256893	Nguyễn Thị Thu	Hương	04/06/1996	K20KDN	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1403	2020264791	Trần Thị Ngọc	Huyền	17/01/1995	K20KDN	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	6.0	8.0	7.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1404	2020265068	Võ Hoàng	Kim	08/11/1996	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
1405	2020268160	Trương Thị Diệu	Lan	06/08/1996	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	K	
1406	2020266129	Nguyễn Thị	Liên	06/06/1996	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
1407	2020263813	Trần Thị Ánh	Linh	07/11/1996	K20KDN	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1408	2020264701	Phan Thị Thùy	Linh	30/11/1996	K20KDN	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.3	K	
1409	2020267497	Võ Thị Bích	Loan	26/01/1995	K20KDN	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
1410	2021263515	Phạm Thanh	Lộc	19/10/1996	K20KDN	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK	
1411	2020264489	Quách Thị	Lý	12/05/1996	K20KDN	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1412	2020266025	Ngô Thị Hương	Lý	17/09/1996	K20KDN	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1413	2020266616	Lê Thị Thanh	Minh	28/06/1996	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1414	2020264636	Nguyễn Thị Diễm	My	04/06/1996	K20KDN	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1415	2020266138	Trần Thị Trà	My	01/11/1996	K20KDN	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1416	1920235361	Nguyễn Thị Thúy	Nga	18/01/1995	K20KDN	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1417	2020266776	Nguyễn Thị Thanh	Nga	19/12/1996	K20KDN	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK	
1418	2020268131	Trần Thị	Nga	13/02/1996	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK	
1419	2020264446	Nguyễn Tú	Nghi	20/12/1996	K20KDN	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.9	TBK	
1420	2020266299	Huỳnh Trương Nguyên	Ngọc	23/11/1996	K20KDN	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6	6.7	TBK	
1421	2020253923	Lô Thị An	Nguyên	10/12/1996	K20KDN	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1422	2020260700	Huỳnh Thị Ái	Nhi	28/05/1996	K20KDN	7.0	7.0	8.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
1423	2020263514	Trương Phương	Nhi	20/07/1996	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK	
1424	2020264047	Trương Thị Lan	Nhi	28/01/1996	K20KDN	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.1	K	
1425	2020264149	Lê Thị Tuyết	Nhung	14/08/1996	K20KDN	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1426	2020266142	Phan Thị Bảo	Nhung	19/10/1995	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1427	2020266406	Phạm Thị Hồng	Nhung	14/09/1996	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
1428	2020267317	Trần Thị Tuyết	Nhung	11/04/1996	K20KDN	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	6.8	TBK	
1429	2020264903	Dương Ngọc Hoàng	Oanh	08/08/1996	K20KDN	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.3	K	
1430	2020264913	Trương Thị Trâm	Oanh	20/05/1996	K20KDN	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K	
1431	2020647319	Lữ Thị Hà	Phương	28/12/1995	K20KDN	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	

1432	2020256658	Nguyễn Thanh	Quý	29/06/1996	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1433	2021265882	Trần Ngọc	Quyết	07/08/1996	K20KDN	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1434	2020265888	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	23/10/1996	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.5	TBK
1435	2020266449	Võ Thị Thúy	Quỳnh	03/02/1996	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
1436	2020214111	Huỳnh Thị Thanh	Sang	01/01/1995	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1437	2020726336	Lê Thị	Sáu	20/05/1996	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K
1438	2020260761	Hoàng Thị Thu	Sương	03/02/1996	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
1439	2021265859	Lê Văn	Tâm	16/10/1996	K20KDN	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K
1440	2020263801	Phạm Thị	Thắm	10/05/1996	K20KDN	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1441	2020263397	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/08/1996	K20KDN	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	7.0	7.1	6.7	TBK
1442	2020264150	Đoàn Thị Thanh	Thảo	01/11/1996	K20KDN	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K
1443	2020264771	Trần Thị Thanh	Thảo	10/08/1996	K20KDN	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1444	2020265678	Phạm Ngô Thạch	Thảo	07/11/1996	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1445	2020266553	Lê Thị	Thêu	10/12/1996	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
1446	2020260948	Vân Thị Hồng	Thoa	30/09/1996	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1447	2020263534	Phạm Vi	Thoa	31/08/1995	K20KDN	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1448	2020265693	Hồ Anh	Thoa	14/03/1996	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	5.0	7.0	6.9	6.7	TBK
1449	2020260571	Phạm Thị Cẩm	Thư	30/04/1996	K20KDN	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1450	2020264081	Phan Thúy	Thương	30/01/1996	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	8.0	7.6	7.0	K
1451	1920312457	Nguyễn Thị Thương	Thương	17/11/1995	K20KDN3	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K
1452	2020265662	Phạm Thị Thu	Thúy	02/02/1996	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1453	2020267169	Đặng Thị Diệu	Thúy	11/06/1996	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K
1454	2020264559	Đặng Thị Minh	Trâm	09/04/1996	K20KDN	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1455	2020267436	Nguyễn Thị Hoài	Trang	16/09/1995	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.2	K
1456	2020268258	Lê Thu	Trang	13/11/1996	K20KDN	7.0	8.0	8.0	7.7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K
1457	2021254173	Trương Hải	Triều	12/03/1996	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
1458	2020263773	Vũ Hoàng Uyên	Trình	08/10/1996	K20KDN	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5	7.2	K
1459	2020265956	Nguyễn Thị Kiều	Trình	01/01/1996	K20KDN	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1460	2020647437	Nguyễn Thị	Trình	05/08/1996	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K
1461	2021516041	Lê Chiêu	Trung	08/10/1996	K20KDN	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1462	2020265771	Nguyễn Đức	Tùng	02/05/1996	K20KDN	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1463	2021266459	Lê Thanh	Tùng	27/07/1996	K20KDN	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1464	2020260659	Phùng Thị Diễm	Tuyết	18/08/1995	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1465	2020264587	Đinh Huỳnh Phương	Uyên	17/11/1994	K20KDN	7.0	8.0	7.0	7.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
1466	2020266765	Đinh Thị Hồng	Vân	27/10/1995	K20KDN	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK
1467	2020268294	Nguyễn Tường	Vi	22/10/1996	K20KDN	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK
1468	2020254035	Nguyễn Thị Tường	Vy	27/11/1996	K20KDN	7.0	7.0	5.0	6.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1469	2020268358	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	12/02/1995	K20KDN	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	6.0	6.6	6.9	TBK
1470	2020266195	Đặng Thị Hoàng	Yến	26/07/1996	K20KDN	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	K
1471	161325219	Nguyễn Thụy Hoài	An	22/09/1991	K20PSU-KKT									7.0	7.0	7.0	7.0		KĐĐK
1472	161325224	Trần Thị Minh	Anh	28/05/1992	K20PSU-KKT									8.0	8.0	7.0	7.5		KĐĐK
1473	2020214588	Đỗ Thị Mai	Anh	01/09/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1474	2020245785	Hoàng Thị Mỹ	Châu	02/09/1995	K20PSU-KKT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1475	2021255788	Lê Hồ Bảo	Chính	04/07/1994	K20PSU-KKT	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.5	7.2	K
1476	2020254277	Phạm Thị Thùy	Dung	21/04/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
1477	2021253494	Huỳnh Quang	Duy	03/11/1996	K20PSU-KKT	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1478	2020255578	Phạm Thị	Gái	15/07/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	6.0	7.0	7.1	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K
1479	2020253818	Mai Thị Trà	Giang	15/11/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1480	2020254491	Lê Thị Hoàng	Giang	07/04/1996	K20PSU-KKT	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K
1481	2020266853	Võ Thị Hương	Giang	10/09/1995	K20PSU-KKT	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	6.7	TBK
1482	2020254327	Trần Thị Thu	Hà	19/11/1995	K20PSU-KKT	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.3	K
1483	2020254711	Cao Đỗ	Hà	16/06/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
1484	2021347230	Cao Bảo Nguyên	Hà	25/11/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K
1485	2020254474	Đặng Thị Ngọc	Hiệp	08/01/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1486	2020234719	Huỳnh Thị Diệp	Hoàng	11/01/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K
1487	2020235056	Hồ Trần Phương	Hoàng	18/08/1996	K20PSU-KKT	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K
1488	2020513259	Trần Thị Như	Hồng	18/11/1996	K20PSU-KKT	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K
1489	2020234026	Phạm Thị Thu	Hương	05/09/1996	K20PSU-KKT	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	K
1490	2021257105	Nguyễn Tuấn	Huy	20/04/1996	K20PSU-KKT	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K
1491	2020254414	Võ Thị Thanh	Huyền	25/06/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	8.0	6.0	6.7	8.0	7.0	6.0	6.8	6.9	TBK

1492	2020254869	Nguyễn Thị	Lài	10/12/1995	K20PSU-KKT	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1493	2020253995	Nguyễn Thị Thùy	Linh	19/06/1996	K20PSU-KKT	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1494	2020256476	Nguyễn Lê Mỹ	Linh	21/10/1996	K20PSU-KKT	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1495	2021266334	Phan Thị Mỹ	Linh	07/06/1996	K20PSU-KKT	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
1496	2020253020	Lê Thị Thùy	Na	27/10/1996	K20PSU-KKT	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.4	K	
1497	2020254105	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	04/05/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	6.0	6.8					8.0	7.0	7.0	7.3		KĐĐK	
1498	2020254369	Phan Huyền	Ngọc	08/07/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.3	K	
1499	2020254457	Lê Ánh	Ngọc	28/01/1996	K20PSU-KKT	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	6.9	TBK	
1500	2020243627	Đặng Ngọc Tâm	Nguyễn	19/11/1995	K20PSU-KKT	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	K	
1501	2020254184	Phạm Nguyễn	Nguyễn	14/12/1996	K20PSU-KKT	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1502	2020255073	Phan Thị Ánh	Nhi	29/10/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1503	2020256583	Phan Thị Kim	Nhung	23/03/1995	K20PSU-KKT	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1504	2020266234	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhung	03/09/1996	K20PSU-KKT	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1505	2020514428	Ngô Nguyễn Hoàng	Oanh	23/07/1996	K20PSU-KKT	8.0	6.0	6.0	6.6	7.0	6.0	6.0	6.3	7.0	7.0	7.0	7.0	6.6	TBK	
1506	161325564	Nguyễn Việt Hồng	Phi	02/06/1992	K20PSU-KKT									8.0	6.0	6.0	6.6		KĐĐK	
1507	2021254360	Phan Đình	Phú	27/05/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1508	2020256604	Lê Thị Trúc	Phương	15/07/1996	K20PSU-KKT	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1509	2021256714	Lê Hoàng	Quân	20/08/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1510	2021266797	Đinh Ngọc Hồng	Quân	26/09/1996	K20PSU-KKT	8.0	6.0	5.0	6.1	7.0	6.0	6.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	6.6	TBK	
1511	2010357759	Hồ Thị Như	Quỳnh	27/08/1996	K20PSU-KKT	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1512	2020257618	Phạm Như	Quỳnh	27/10/1995	K20PSU-KKT	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
1513	2020258190	Nguyễn Mai	Quỳnh	08/11/1995	K20PSU-KKT	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.0	K	
1514	161325858	Nguyễn Trần Hoài	Tâm	01/09/1991	K20PSU-KKT									7.0	7.0	7.0	7.0		KĐĐK	
1515	2020256243	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	01/01/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	8.0	7.8										KĐĐK	
1516	2020253984	Trần Thị Thu	Thảo	08/05/1996	K20PSU-KKT	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
1517	1920252427	Đặng Thị Minh	Thư	01/07/1995	K20PSUKKT	7.0	8.0	5.0	6.2	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1518	2020254850	Phạm Anh	Thư	16/09/1995	K20PSU-KKT	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
1519	1920214996	Trần Nguyễn Thanh	Thúy	02/09/1995	K20PSUKKT	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	7.2	K	
1520	2020253967	Nguyễn Quỳnh Lê	Thúy	19/05/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
1521	2020340597	Đỗ Hà Ngọc	Trâm	11/08/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1522	2020254656	Nguyễn Thụy	Trân	12/12/1996	K20PSU-KKT	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	7.0	7.0	7.0	7.0	6.9	TBK	
1523	2010230604	Trương Thị Ngọc	Trang	09/04/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	
1524	2010347049	Võ Thùy	Trang	15/01/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	6.0	6.8	6.7	TBK	
1525	2020223998	Võ Thị Đoan	Trang	28/10/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	7.1	K	
1526	2020255098	Ngô Thị Xuân	Trang	25/08/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3	7.5	K	
1527	2020264028	Phan Thị Thùy	Trang	01/01/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.6	TBK	
1528	2020255074	Phan Thị Hoàng	Tú	01/01/1996	K20PSU-KKT	8.0	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	6.0	6.5	8.0	7.0	7.0	7.3	6.9	TBK	
1529	2020253880	Lê Nguyễn Thanh	Tuyền	24/06/1996	K20PSU-KKT	7.0	5.0	6.0	6.1										KĐĐK	
1530	2020517793	Phạm Thái Thanh	Uyên	14/04/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	6.8	TBK	
1531	161325874	Bùi Tô	Vũ	23/02/1992	K20PSU-KKT									7.0	7.0	7.0	7.0		KĐĐK	
1532	2020213334	Hồ Lê Thủy	Vy	25/02/1996	K20PSU-KKT	8.0	8.0	6.0	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.2	K	
1533	2020254370	Trương Thị Tường	Vy	02/08/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8	6.8	TBK	
1534	2020255957	Phạm Thị Thảo	Vy	21/07/1996	K20PSU-KKT	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	7.1	K	